

Những Con Chim Ăn Mìn Chờ Chết

Colleen Mc Cullough

Nguyên tác: The Thorn Birds - Les Oiseaux Se Cachent Pour Mourir

The book's title refers to a mythical bird that searches for thorn trees from the day it is hatched. When it finds the perfect thorn, it impales itself, and sings the most beautiful song ever heard as it dies.



Chương 4

Fiona suýt nữa ngã vào con gái khi bước qua ngưỡng cửa sau nhà, tay xách một giỏ quần áo sắp sửa đem phơi. Meggie đang ngồi trên bậc cao nhất ở ngoài hàng hiên, đầu gục xuống, tóc rũ rượi, dơ bẩn. Fiona đặt chiếc giỏ nặng xuống, thở ra, đưa tay vệt qua một bên phần tóc che khuất mặt Meggie

- Nói cho mẹ nghe chuyện gì đã xảy ra Bà hỏi bằng giọng mệt mỏi.
- Con nôn ra đầy áo của xơ Agatha
- Chúa ơi! Fiona kêu lên, hai tay chống vào hông.
- Bà cũng đã quát cho con nhiều roi, Meggie nói không ra tiếng, nước mắt ràn rụa.

Fiona đứng lên khó nhọc xách chiếc giỏ quần áo đầy nắp.

- Meggie, mẹ không biết phải làm gì đây, rồi ba về sẽ cho một trận.

Nói xong bà băng qua sân đi về phía hàng dây phơi quần áo. Meggie lấy tay quệt nước mắt; nhìn theo mẹ một lúc rồi đứng lên và đi xuống con đường dẫn đến lò rèn. Frank vừa đóng móng xong cho con ngựa cái của ông Roberson thì Meggie xuất hiện. Anh ta quay lại và thấy Meggie. Những kỷ niệm không lấy gì tốt đẹp mà cậu ta từng trải qua ở nhà trường lại ập đến. Meggie quá nhỏ bé, mồm mím thơ ngây biết bao, và những gì Frank nhìn thấy trước mắt khiến anh không thể không nghĩ đến việc giết ngay xơ Agatha. Giết bà ta, giết bà ta thật sự. Anh ta buông mấy thứ đang cầm trong tay, tháo cái tạp dề bằng da ra và đến nhanh bên Meggie.

- Chuyện gì đã xảy ra em gái cưng của anh? Frank vừa hỏi vừa quì xuống trước mặt em gái. Mùi nôn mửa xông ra từ em gái làm cho Frank cũng khó chịu nhưng cậu ta cố chịu đựng.
- Anh Frank, Frank, Frank!

Cô bé nói như rên siết, gương mặt nhăn nhó đau đớn, và bây giờ nước mắt mới tuôn trào. Meggie nhào tới ôm ghì lấy Frank, và khóc không ra tiếng, nhưng lại rất đau khổ. Khi Meggie dịu bớt cơn xúc động, Frank bế em gái đặt trên đồng cỏ khô mùi dễ chịu, bên cạnh con ngựa cái của ông Roberson. Cả hai ngồi yên lặng nhìn con vật nhấm ở rơm. Đầu của Meggie ngã vào phần ngực trần êm ái của Frank.

- Tại sao bà ta phạt tất cả anh em mình hở anh Frank? Meggie hỏi. Em đã nói là lỗi riêng của em mà. Bây giờ thì Frank đã quen cái mùi toát ra từ chiếc áo của em và anh ta không còn chú ý nữa. Bất chợt, Frank đưa tay ra, lơ đãng vuốt mũi của con ngựa cái, đẩy nó ra khi nó có vẻ quá thân mật.

- Chúng ta nghèo, Meggie, đó là lý do chính. Các di phước luôn luôn ghét học sinh nghèo. Nếu em còn đi học ở cái trường hắc ám đó của xơ Agatha vài ngày nữa, em sẽ thấy bà ta không chỉ nhắm vào anh em Cleary, mà cả anh em Marshall Mac Donald. Tất cả đều nghèo. Ngược lại, nếu chúng ta giàu, đi học bằng xe ngựa có mui sập sang trọng như dòng họ Ó Brien, các bà xơ sẽ nhảy tới ôm cổ chúng ta. Nhưng chúng ta không có điều kiện để tặng một cây đàn organ cho nhà thờ, cũng không có những áo choàng lễ nạm vàng, hay một con ngựa, một chiếc xe cũ tặng cho các bà nữ tu dùng việc riêng, nên chúng ta chẳng là gì. Các bà muốn đối xử với chúng ta như thế nào tùy ý.

Cô bé ngái ngủ, hai mí mắt trĩu nặng xuống. Frank đặt em nằm trên đồng cỏ khô và trở lại công việc của mình, trên môi điểm một nụ cười và cất tiếng hát nho nhỏ. Meggie đang ngủ thì Pady bước vào, tay lấm đầy phân vì ông ta vừa chùi rửa chuồng ngựa của ông Jarman.

- Mẹ con mới cho ba hay là Meggie bị phạt ở trường và bị đuổi về nhà. Con có biết lý do hay không? Frank để cái trục xe qua một bên.

- Tội nghiệp nó đã nôn vào áo của xơ Agatha.

Pady đổi sắc mặt, mắt nhìn thẳng về phía bức tường xa nhất như đang tìm một thái độ. Rồi ông lại hướng mắt về phía Meggie

- Con bé bị xúc động quá mức ngay buổi học đầu tiên chứ gì?

- Con không rõ. Nó đã nôn ở nhà trước khi đi và do đó làm cho cả bốn đứa phải trễ giờ. Chúng đến trường sau khi kiểm đồ. Mỗi đứa đều bị ăn sáu roi, riêng Meggie bán loạn vì cho rằng nó là người có lỗi duy nhất đáng bị phạt. Sau buổi ăn trưa, Meggie lại bị xơ Agatha đánh một lần nữa, thế là Meggie của chúng ta đã trút toàn bộ bánh mì và mút lên trên chiếc áo dài màu đen của xơ Agatha
- Rồi chuyện gì xảy ra tiếp đó?
- Xơ Agatha đã tặng thêm một trận đòn cho Meggie và đuổi nó về nhà.
- Như vậy, Meggie đã bị phạt là đúng. Ba rất kính trọng các di phước và ba cũng ý thức rằng chúng ta không có quyền chỉ trích hành động của các di. Nhưng ba mong rằng các di sẽ sử dụng roi thước bớt đi. Ba biết các di phải khổ tâm lắm mới nhét được vào những cái đầu khó bảo của người ái Nhĩ Lan chúng ta một chút văn hóa. Dù sao đó là ngày đi học đầu tiên của Meggie

Frank nhìn cha sừng sốt. Lâu nay chưa bao giờ Pady nói chuyện với con trai lớn trong tư thế giữa hai người đàn ông. Lần đầu tiên được lôi ra khỏi những oán giận thường xuyên đầy áp, Frank hiểu ra rằng dù với bề ngoài cứng rắn, cha mình vẫn tỏ ra âu yếm Meggie hơn cả bọn con trai. Frank cảm thấy gần với cha hơn. Anh mỉm cười không có chút ảm ý.

- Meggie là một đứa trẻ tuyệt vời phải không ba?

Pady tán đồng một cách lơ đãng câu hỏi của Frank vì ông đang nhìn Meggie. Con ngựa cái nhe răng, hình mũi thở phì phì; Meggie trở mình, lăn qua một bên rồi một mắt. Khi nhìn thấy cha đứng kế bên Frank, cô bé bật ngồi dậy, mặt tái nhợt vì sợ sệt.

- Sao cô gái bé nhỏ, con đã trải qua một ngày rất mệt nhọc phải không?

Pady bước tới, bế Meggie lên và không khỏi giật mình vì mùi tanh xông lên mũi. Nhưng ông nhún vai và ôm con gái vào lòng.

- Con bị đánh đòn bằng gậy... Meggie nói với cha

- Này nhé, xơ Agatha cho ba biết đây chưa phải là lần cuối cùng đâu (ông đặt Meggie lên vai) Bây giờ tốt hơn hết con xem mẹ có sẵn nước nóng để tắm không. Con gái ba mà hôi hám hơn cả chuồng ngựa của Jarman.

Những lần nôn mửa của Meggie đã mang lại một kết quả khá tốt. Xơ Agatha vẫn dùng roi đánh cô bé nhưng bây giờ bà luôn luôn giữ một khoảng cách đủ để tránh những hậu quả bất ngờ. Do đó mà sức mạnh của làn roi và sự chính xác đã không còn như trước. Khi Meggie chưa đến trường thì Stuart là mục tiêu chính của ngọn roi trong tay xơ Agatha. Nhưng thật ra, Meggie lại là đối tượng hành hạ thích thú hơn, vì tánh hay mơ mộng và kín đáo của Stuart ít có chỗ sơ hở cho xơ Agatha khai thác. Meggie quen tay trái. Đó là cái tội đáng trị nhất. Ngày tập viết đầu, khi cô bé cầm cục phấn lên, xơ Agatha đã lao vào cô bé như César lao vào lính Gaulois:

- Meghann Cleary, bỏ cục phấn xuống ngay! bà ta hét lên.

Thế là một trận chiến đằng lại diễn ra. Meggie quen tay trái, bắt trị, không khoan nhượng. Khi xơ Agatha bẻ cục bàn tay mặt của Meggie trên tám bảng, Meggie thấy đầu óc đảo lộn, không biết cách nào điều khiển bàn tay bắt lực của mình làm theo đòi hỏi của xơ Agatha. Bà ta có làm gì đi nữa, bàn tay mặt của Meggie vẫn không thể kẻ được chữ A. Thừa lúc xơ Agatha vừa quay sang chỗ khác, Meggie nhanh hơn dùng tay trái viết một chữ A thật đẹp. Nhưng cuối cùng xơ Agatha đã thắng. Một buổi sáng trong lúc các học sinh đang xếp hàng, xơ Agatha đến nắm lấy tay của Meggie kéo ra sau lưng rồi dùng một sợi dây thừng cột chặt lại. Xơ Agatha chỉ tháo dây khi chuông báo tan học vào lúc ba giờ chiều.

Ngay giờ nghỉ buổi trưa, Meggie cũng phải ăn, đi dạo và chơi với một bên tay trái hoàn toàn bất động. Ba tháng sau, Meggie tập được viết bằng tay mặt khá ngay ngắn, theo những qui định do xơ Agatha đề ra. Để đảm bảo chắc chắn cô bé không sử dụng trở lại tay trái, bà ta tiếp tục cột như thế thêm hai tháng. Sau đó xơ Agatha tập hợp tất cả học sinh để đọc một tràng kinh, cảm ơn Đức Chúa Trời với lòng nhân từ của Ngài, đã chứng minh sai lầm của Meggie - Những đứa con của Đức Chúa Trời nhân từ đều sử dụng tay mặt; những người sử dụng tay trái là do quỷ sứ sinh ra, nhất là khi chúng có tóc màu hung.

Năm học sắp hết, tháng 12 đến và ngày sinh nhật của Meggie cũng gần rồi. Như một thông lệ của gia đình khi sinh nhật của các con rơi vào một ngày đi học thì buổi lễ được dời qua ngày thứ bảy. Quà sinh nhật của Meggie năm nay là một bộ tách đĩa với những hình vẽ đề tài Trung Quốc mà cô bé mong muốn từ lâu. Bộ tách đĩa ấy được đặt trên một chiếc bàn nhỏ xinh xắn màu xanh dương chung quanh có những chiếc ghế nhỏ. Tất cả do Frank làm cho em trong những lúc rỗi rảnh. Thế là Agnès mặc chiếc váy màu xanh mới, do chính mẹ. Meggie cắt và may, được đặt trên một trong những chiếc ghế ấy.

Hai ngày trước Noel năm 1917, Pady trở về nhà đặt lên bàn tờ tuần báo và một chồng sách mượn của thư viện lưu động. Lần thứ nhất, việc đọc báo được chọn trước việc đọc sách. Tổng biên tập vừa áp dụng một công thức mới cho tờ tuần báo phỏng theo các tạp chí Mỹ. Ở phần giữa tờ báo được dành trọn để phản ánh tình hình chiến cuộc đang diễn ra. Frank chụp lấy tờ báo và đọc ngẫu nhiên các bài tường thuật.

- Thừa ba, con muốn ghi tên vào quân đội, Frank vừa nói vừa đặt tờ báo xuống bàn một cách lễ phép. Fiona quay phắt đầu lại, làm đổ món ragu xuống bếp; Pady giật nảy mình trong ghế bành Windsor, ngưng đọc sách.

- Con còn quá trẻ, Frank, ông đáp lại.

- Thừa ba, con đã 17 tuổi. Con là một người lớn! Tại sao bọn Đức và bọn Thổ có quyền tàn sát quân lính của chúng ta như những con heo, trong khi đó con lại ở nhà ngồi bình yên? Đã đến lúc một thanh niên của dòng họ Cleary phải phụ vụ Tổ quốc.

- Nhưng con chưa tới tuổi, Frank. Người ta không nhận con đâu.

- Nhận. Nếu ba không ngăn trở - Frank nói ngược lại một cách quyết liệt, mắt vẫn nhìn cha

- Nhưng ba không đồng ý. Con là lao động duy nhất trong gia đình hiện nay. Gia đình cần tiền do con làm ra. Con biết điều đó.

- Nhưng trong quân đội con cũng được trả lương.

- Lương lính hả? Pady vừa hỏi vừa cười. Một thợ rèn ở Wahine có thu nhập nhiều hơn một người đi lính ở châu Âu.

- Nhưng khi con ở đó, con có hy vọng đổi thay số phận thợ rèn của con! Đây là lối thoát duy nhất của con.

- Tất cả điều đó đều là chuyện tầm phào! Trời ơi, con không hiểu chút nào về những điều con đang nói. Ba sinh ra từ một đất nước trải qua một ngàn năm chiến tranh, do đó ba biết ba đang nói gì. Con có bao giờ nghe, các cựu chiến binh kể lại cuộc chiến của những người nông dân gốc Hà Lan ở Nam Phi chống lại quân Anh? Con thường ra thị trấn Wahine; vậy lần tới con hãy tìm hiểu. Ba nghĩ điều đó sẽ rất bổ ích cho con.

Ngoài ra ba có cảm tưởng bọn Anh không thích dùng người Tây Tây Lan; bọn chúng luôn bố trí lính Tây Tây Lan ở những nơi dễ chết nhất để tránh nguy hiểm cho mạng sống quý giá của họ. Cứ xem cái cách mà viên tướng Chwicheil đã đưa quân lính của chúng ta đến một khu vực hoàn toàn không cần thiết như ở Gallipoli thì cũng biết. Mười ngàn người bị thiệt mạng trong số năm mươi ngàn. Tại sao lại phải đi chiến đấu cho cuộc chiến của Anh? Nước Anh đã giúp ích gì cho con, cái xứ gọi là Mẹ Tổ Quốc ấy, ngoại trừ việc hút các thuộc địa đến giọt máu cuối cùng. Nếu con đến nước Anh, con sẽ gặp ngay sự khinh bỉ vì con đến từ một xứ thuộc địa. Tây Tây Lan không hề bị đe dọa, kể cả Úc.

- Nhưng con vẫn muốn vào quân đội.

- Con có thể muốn bất cứ điều gì nhưng con sẽ không rời khỏi nơi đây. Hay nhất là con quên đi tất cả những chuyện ấy. Hơn nữa con còn quá nhỏ để trở thành người lính.

Gương mặt của Frank đỏ gay, hai môi mím chặt lại, cậu ta cảm thấy đau khổ về chiều cao dưới trung bình của mình. Mới đây, một nỗi nghi ngờ đáng sợ lại xâm chiếm Frank. Mười bảy tuổi rồi mà Frank vẫn cao đúng một thước năm mươi chín, đó là chiều cao khi Frank được 14 tuổi; phải chăng mình không còn cao lên nữa. Thế nhưng, công việc ở lò rèn đã mang lại cho anh một thể lực hơn hẳn vóc dáng của anh. Tuy nhỏ nhưng Frank có một sức mạnh vô địch. Ở tuổi 17; anh chưa bao giờ bị đánh bại trong bất cứ một cuộc thi đấu quyền Anh nào. Frank được nhiều người khắp bán đảo Taranaki biết đến.

Pady nhìn chăm chú Frank, cố tìm hiểu đưa con trai lớn của mình nhưng ông cảm thấy bất lực, Frank là đứa con "xa con tim" của ông nhất dù cho ông đã cố gắng không thiên vị bất cứ đứa con nào. Cuộc tranh luận trên bàn ăn bỗng tắt ngang khi Pady nhận xét về chiều cao của Frank; cả gia đình cúi đầu và im lặng khác thường, họ ăn món ragu thờ. Meggie không ăn, mắt cứ nhìn Frank như lo sợ lúc nào đó anh mình có thể biến đi mất. Còn Frank, sau khi ăn sạch, ngồi nán lại một lúc cho đủ lễ, rồi đứng lên đi ra ngoài. Một phút sau tiếng riu bừa củi vang vào tận trong nhà. Frank tấn công những khúc gỗ cứng nhất mà Pady đã dự trữ để chuẩn bị đốt vào mùa đông, củi loại này cháy chậm.

Trong khi mọi người nghĩ rằng Meggie đã ngủ, cô bé lên ra khỏi phòng bằng ngã cửa sổ và đi đến vựa củi, nơi đây được coi là đáng kể nhất trong đời sống của cả nhà. Vựa củi chiếm khoảng đất rộng một trăm mét vuông, Frank đang đứng giữa bãi, chiếc riu sáng loáng giơ cao hạ xuống nghe rít trong gió, những mảnh gỗ nhỏ văng tứ tung, lưng trần của Frank như thoa mỡ, mồ hôi chảy xuống từng giọt. Meggie rón rén đến im bên chiếc áo sơ mi và áo lót của Frank vút ở một góc, nhìn anh mình với chiếc riu, Meggie không khỏi ngạc nhiên. Có đến ba cái riu như thế sẵn sàng để thay vì vỏ cây bạch đàn có thể làm lụi đi nhanh chóng những cái bện nhất.

Frank tiếp tục làm việc gần như theo bản năng dưới ánh sáng hoàng hôn đang tắt lịm. Meggie né tránh nhanh nhẹn những mảnh gỗ nhỏ và chờ cho Frank khám phá sự hiện diện của mình.

Khi Frank quay lại để lấy một cái rìu khác thì anh ta bắt gặp cô em gái, ngồi đó im lặng trong chiếc áo sơ mi của Frank cài nút thật kỹ từ trên xuống dưới. Frank bước đến gần Meggie ngồi xổm xuống, chiếc rìu vẫn để giữa hai đầu gối.

- Em ra đây bằng cách nào hồi cô bé lém lỉnh?
- Ngã cửa sổ. Em chờ cho Stuart ngủ mẹ
- Coi chừng đấy, em sẽ trở thành một thằng con trai hư hỏng mất.
- Mặc kệ. Em vẫn thích chơi với bọn con trai hơn là buồn hiu một mình.
- Dĩ nhiên là thế. Có chuyện gì không Meggie
- Frank, anh không đi thật chứ?

Meggie đặt hai bàn tay lên đùi anh mình và ngược nhìn bằng mắt âu lo, miệng mở lớn, còn nước mắt đã chảy xuống đầy lổ mũi làm cho cô bé cảm thấy khó thở.

- Vâng có lẽ anh sẽ đi Meggie à Frank trả lời dịu dàng.
- Anh Frank ơi, không nên! Mẹ và em rất cần anh! Nhà này không thể thiếu vắng anh được.

Frank mỉm cười dù biết khi nghe Meggie hồn nhiên lặp lại những lời nói giống hệt mẹ.

- Meggie, có những việc xảy ra không như mong muốn của chúng ta. Em phải biết điều đó. Trong nhà này các thành viên của gia đình Cleary đã được dạy phải làm việc chung nhau vì lợi ích của mọi người mà không bao giờ nghĩ đến bản thân mình. Anh muốn ra đi vì anh đã 17 tuổi, đã đến lúc phải tự lập. Nhưng cha không đồng ý. Người ta cần anh ở nhà vì lợi ích chung. Vì anh chưa đủ 21 tuổi nên anh phải nghe lời cha

Meggie gật đầu thật nhanh, cố gắng hiểu cho được những điều mà Frank giải thích.

- Thế đấy Meggie Anh đã suy nghĩ rất kỹ và anh sẽ ra đi, anh không thay đổi quyết định. Anh biết mẹ và em không muốn thiếu anh, nhưng Bob lớn rất nhanh rồi ba và các em sẽ không nhận ra sự vắng mặt của anh đâu. Chỉ có đồng tiền của anh kiếm được là đáng kể đối với ba thôi.
- Thế là anh không thương ba mẹ và tụi em nữa sao hở anh Frank?

Frank quay lại ôm Meggie trong vòng tay, siết mạnh vào lòng, vuốt ve cô em gái với nỗi sung sướng. Hình như có gì quặn chặt vào như là sự tra tấn, pha lẫn đau buồn, cùng xót xa và cả dối.

- Không đâu Meggie! Anh thương em vô cùng, thương mẹ và em hơn tất cả mọi người cộng lại. Chúa ơi, phải chi em lớn hơn thì anh có thể giải thích cho em nghe. Nhưng có lẽ cũng may khi em còn bé bỏng như thế này... Đúng thế, như thế này vẫn tốt hơn...

- Em van anh, anh đừng đi Frank.
- Meggie của anh, em không hiểu những gianh đã nói à? Nhưng thôi, điều đó không quan trọng. Cái chính là em đừng nói cho ai biết em đã gặp anh. Em có nghe không? Anh không muốn người khác biết em đã ro chuyện này.

Meggie đứng lên, ráng nở nụ cười:

- Anh thấy cần phải đi thì cứ đi, anh Frank.
- Meggie, em nên trở về phòng và lên giường trước khi mẹ biết được em không có ở đó. Đi đi, chạy nhanh lên...!

Sáng hôm sau, Frank đã đi khỏi nhà. Khi Fiona vào đánh thức Meggie, nét mặt của bà căng thẳng, nghiêm nghị hơn lúc nào hết. Meggie nhảy ra khỏi giường như con mèo bị phồng nước sôi và tự mặc quần áo vào không cần nhờ mẹ cài những chiếc nút nhỏ. Ở bếp, mấy cậu con trai đã ngồi chung quanh bàn, buồn bã. Ghế của Pady trống. Ghế của Frank cũng trống. Meggie im lặng rón rén ngồi vào chỗ của mình, răng cắn chặt vào nhau lo sợ. Sau buổi ăn sáng, Fiona ra lệnh cho các con dọn dẹp nhà. Ra phía sau nhà kho, Bob báo tin với Meggie

- Frank đã đi rồi - Bob nói thật nhỏ.
- Có lẽ anh ấy chỉ đi Wahine - Meggie đặt giả thiết.
- Không đâu. Đồ ngu như bò. Anh ấy bỏ nhà ra đi để đăng vào lính. Anh cũng muốn lớn nhanh lên để có thể làm như Frank! Anh ấy may mắn lắm.
- Còn em thì thích anh ấy ở lại nhà hơn.
- Đúng quá, em chỉ là một đứa con gái.

Khi Meggie trở vào nhà, cô bé hỏi mẹ.

- Ba đâu rồi?
- Ba đi Wahine

- Có phải ba đi để đem Frank về?
- Thật không có cách nào giấu chuyện bí mật trong gia đình này Fiona cần nhân.
- Không, ba không đi tìm Frank ở Wahine. Ba biết Frank đi đâu. Ba đi đánh điện tín cho cảnh sát và cho quân đội ở Wanganui. Lính quân cảnh sẽ mang anh con về đây.
- Mẹ ơi, con hy vọng rằng họ sẽ tìm ra Frank. Con không muốn Frank đi luôn.
- Không một ai trong chúng ta muốn Frank ra đi. Chính vì thế mà ba sẽ lo liệu những điều cần thiết... để người ta đưa Frank trở về đây. Tội nghiệp thằng Frank con tôi! Tội nghiệp Frank! Bà không nói với Meggie mà than vãn một mình. Tôi không hiểu tại sao trẻ con phải gánh chịu mọi tội lỗi của người lớn. Thằng Frank tội nghiệp của tôi, nó khác tất cả...

Ba hôm sau, cảnh sát mang Frank trở về! Cậu ta chống lại dữ dội như một con sư tử - theo lời của viên trung sĩ ở Wanganui kể lại cho Pady

- Hấn ta đúng là một tên võ sĩ. Khi anh chàng biết được rằng Văn phòng tuyển binh đã được thông báo về trường hợp của hấn, hấn vọt chạy nhanh như một ngọn lao. Nếu hấn không xui rủi đụng đầu một toán lính tuần thì có lẽ đã thoát thân. Hấn chống lại dữ dội như một kẻ bị ma ám. Phải cần tới năm người mới còng hấn được. Anh ta quậy như làm xiếc.

Vừa kể lễ một cách hấp dẫn, viên cảnh sát vừa tháo những dây xích nặng nề trả lại tự do cho Frank rồi đẩy Frank qua ngưỡng cửa. Frank bị loạng choạng và khi lấy lại thăng bằng anh đã đứng ngay trước mặt Pady. Cậu ta co rúm người lại như thể sợ bị phỏng nếu chạm phải thân thể của cha. Các em của Frank đứng chung quanh nhà nhìn lại. Meggie âu lo không biết người ta có làm gì hại Frank không. Frank quay sang nhìn mẹ trước hết, hai mắt màu đen và màu nâu pha trộn nhau trong một sự kết hợp chưa bao giờ được nói ra và cũng không bao giờ nên nói ra. Ánh mắt khát khe màu xanh của Pady nhìn thẳng Frank vừa khinh miệt, vừa chua cay, như ngầm nói không thể chờ đợi gì khác hơn ở một đức con như thế. Mắt Frank nhìn xuống đất, chấp nhận cái quyền nổi giận của cha mình. Từ hôm đó, Pady không nói chuyện với con trai ngoại trừ những câu cần nói.

Gặp lại các em mình, đó là điều hết sức khổ tâm với Frank vừa hồ thẹn, vừa khó chịu, như con chim lộng lẫy bay lên cao từ phương trời xa thẳm nào đó, rồi bỗng bị bắt phải quay về bị gãy cánh, tiếng hót trở nên lặng lẽ. Buổi tối như thường lệ, Meggie chờ mẹ kiểm soát xong các con đi ngủ, cô bé mới chuồn ra cửa sổ và băng qua sân sau; Meggie biết rõ Frank ở đâu giờ này. Ở một góc nhà khi, tránh mọi cái nhìn soi mói, nhất là của cha.

- Frank, Frank, anh ở đâu? Cô bé hạ thấp giọng hỏi.

Meggie bước vào nhà kho tối mịt, chân dò dẫm mặt đất với nỗi lo sợ chạm phải một con vật nào đó.

- Lại đây, Meggie

Cô bé rất khó khăn mới nhận ra được giọng nói của Frank. Giọng nói ấy trước đây rất quen thuộc với Meggie bây giờ lại nghe đều đều, không còn sự nồng ấm trong đó. Theo hướng gọi, Meggie đi lần đến chỗ Frank nằm rồi ngã vào lòng anh, hai tay ôm Frank, tay dài được bao nhiêu cô bé ôm hết bấy nhiêu.

- Frank ơi, em sung sướng quá vì anh đã trở về đây.

Frank tìm cách nằm sát hơn nữa dưới đồng cỏ khô để có thể nhìn ngang mặt Meggie. Tay cô bé luồn vào tóc của Frank miệng kêu lên gừ gừ như con mèo con. Bóng đen dày đặc không cho Frank nhìn rõ mặt em, thế nhưng tình cảm của Meggie bỗng chốc phá tung những gút mắc trong lòng anh. Frank bắt đầu khóc, run rẩy toàn thân một cách đau đớn, nước mắt làm ướt áo cô bé. Meggie thì không khóc. Cái gì đó trong tâm hồn nhỏ bé của Meggie đã sớm chín muồi và cô bé trở thành một người khác có thể cảm nhận được niềm vui tràn ngập, dữ dội, ý thức rõ về sự cần thiết của mình. Meggie ngồi tay lay nhẹ đầu tóc nâu thân yêu, cứ thế cho đến khi nỗi đau ở Frank dịu bớt và tan vào khoảng trống.

Chương 5

Con đường đi Drogheda chẳng gọi một chút kỷ niệm thời thơ ấu của mình - cha Ralph de Bricassart thăm nghĩ như thế. Mất chỉ mở phân nửa đủ để chống chọi lại ánh sáng quá chói chang giữa lúc chiếc ô tô mới hiệu Daimler đang lăn bánh trên con đường đất gồ ghề bị đào xới bởi những chiếc xe bò qua lại. Không có chút gì êm ả, xanh tươi và mờ ảo của Ireland ở cái xứ này. Drogheda! chẳng phải chiến trường mà cũng chẳng có cuộc vây hãm của cường quốc nào trong lịch sử. Nói thế có quá lố không? Trong con người cha Ralph tính hài hước vẫn rất nhạy, nó đã vẽ ra trong ông hình ảnh một Mary Carson ác cảm và đầy quyền lực theo kiểu nhân vật Cromwell.

Cổng rào cuối cùng hiện lên đằng sau một cụm cây. Chiếc xe đỗ lại, tiếng máy nghe khá to. Cha Ralph bước xuống, đầu đội chiếc nón rộng vành màu ghi đã bạc. ông kéo cái chốt ra rồi đẩy cánh cổng bực bội. Có ít nhất hai mươi bảy chiếc cổng rào như thế từ nhà của cha Ralph ở Gillanbone đến lãnh địa Drogheda; cứ đến mỗi cổng rào cha Ralph phải dừng xe lại bước xuống, mở cổng rồi trở lên xe, cho xe chạy vào bên kia cổng rồi lại dừng xe lại, bước xuống đóng cổng lại, rồi lại trở lên xe cho đến cổng kế tiếp. Nhiều lúc ông có ý định giảm bớt phân nửa cái công việc đều đặn mất công ấy bằng cách bỏ lại phía sau những cái cổng không được đóng lại. Nhưng dù với cương vị thầy tu khiến cho nhiều người nể trọng nhưng ông cũng biết rằng điều đó vẫn không ngăn cản các vị chủ của những cổng rào sẽ buộc ông trả một giá đắt cho sự cầu thả của mình. Cởi ngựa thì không đi nhanh và tiện lợi bằng xe ô tô nhưng đi ngựa lại có thể mở và đóng các cổng lại mà không cần đặt chân xuống đất. *"Tám huy chương nào cũng có bề trái của nó"* vừa nói, tay cha Ralph vừa mân mê cái bảng chỉ dẫn tốc độ.

Cái cổng ở phía sau đã được cài chặt lại, cha cho ô tô chạy nốt cây số cuối cùng, tiến vào chính điện của khu vực Drogheda. Trang trại này ở úc khiến cho bất cứ ai cũng phải kính nể kể cả một người ái Nhĩ Lan quen thấy những lâu đài và dinh thự quý tộc. Drogheda là trang trại xưa nhất và rộng nhất trong vùng. ông chủ của nó, lão Michael Carson, - đã qua đời - xây một tòa nhà rất hài hòa với khung cảnh thiên nhiên, vật liệu xây dựng là sa thạch màu vàng lấy cách đây tám cây số; kiểu kiến trúc của tòa nhà nghiêm trang theo thể kỷ thứ 18 đời vua George đệ nhất ở Anh với một tầng và những cửa sổ rộng chia thành ô vuông nhỏ; một hành lang được chịu trên những cột sắt chạy dài theo tầng trệt. Những cánh cửa sổ bằng gỗ màu đen trang điểm cho chính diện của tòa nhà cũng có công dụng của nó: giữa cái nóng oi bức mùa hè, các cánh cửa đóng chặt để giữ cái mát mẻ bên trong. Hôm nay, trời vào thu, các gốc nho mọc lên cao những tua xoắn và lá rất xanh. Nhưng vào mùa xuân, những dây đậu tía trồng vào lúc tòa nhà vừa xây - năm mươi năm trước - kết thành một khối chắc nịch với những chùm cây tử đinh hương, cành tủa ra rậm rạp, đầy hoa bám dài theo tường và trên mái hiên. Quanh ngôi nhà, nhiều hecta cỏ trải rộng như một tấm thảm, được chăm sóc rất kỹ lưỡng, rải rác đây đó là những hình khối đối xứng, dù ở mùa nào, cũng rực rỡ màu sắc; hoa hồng, thược dược, đinh tử v. v... chen nhau. Một cụm cây bạch đàn đẹp tuyệt màu trắng xám, với những chiếc lá thon dài đóng đưa cách mặt đất hai mươi thước, làm cho ngôi nhà tránh được sức nóng dữ dội của mặt trời. Ngay cả những tháp chứa nước xấu xí cũng được cái loại cây có hoa mọc đan len nhau che kín. Nhờ say mê trang trại, Michael Carson còn sống đã xây không biết bao nhiêu là tháp và bồn nước. Người ta đồn rằng Drogheda có thể giữ cho các thảm cỏ và các vườn hoa tiếp tục xanh tươi dù cho trời không mưa trong mười năm.

Cha Ralph rời ô tô, đang băng qua bãi cỏ thì một đầy tớ gái xuất hiện ở hiên trước nhà. Gương mặt cô ta đầy tàn nhang, cười hết miệng.

- Chào chị Minnie - cha Ralph lên tiếng trước.
- Thưa cha, thật hoan hỉ được gặp cha vào buổi sáng đẹp này

Tiếng của chị ta vang lên vui vẻ, pha giọng Ái Nhĩ Lan. Một tay chị giữ cánh cửa bật mở rộng, tay kia chị đưa ra đón lấy chiếc nón cũ hình dáng không có vẻ gì là đồ dùng của một tu sĩ. Mary Carson ngồi trên chiếc ghế bành gần cửa sổ lớn mở rộng, dường như bà không chú ý đến cái lạnh đang tràn vào căn phòng này. Mái tóc màu vàng hung của bà vẫn rực rỡ không kém thời trẻ trung. Trên mặt điểm những nốt tàn nhang màu nâu vì tuổi tác, nhưng không thể che giấu được dưới những nét nhăn. Dấu hiệu duy nhất về bản tính bướng bỉnh của người đàn bà này ẩn chứa trong hai đường khắc sâu hai bên mũi chạy dài xuống mép môi và trong đôi mắt màu xanh nhạt lạnh lùng. Cha Ralph lặng lẽ đi ngang qua tấm thảm Aubusson và hôn tay lên bà chủ trang trại.

Cử chỉ đó hoàn toàn phù hợp với tầm vóc cao lớn, dáng dấp quý phái của vị linh mục. Hơn nữa chiếc áo dòng màu đen giản dị còn mang lại ông cái vẻ lịch thiệp của một nhà tu. Đôi mắt thần nhiên của bà Mary Carson bỗng sáng lên và hình như bà cố làm duyên khi lên tiếng:

- Cha dùng chút trà nhé?

- Rất sẵn sàng, thưa bà Carson nếu trước hết bà yêu cầu được xem lễ, ông đáp.

Ông buông mình xuống chiếc ghế bành; chiếc áo dòng bị giật lên để lộ ra ở bên trong chiếc quần cỡi ngựa mà hai ống nhét vào đôi ủng cao đến gần đầu gối.

- Tôi có mang theo bánh thánh cho bà. nhưng nếu bà muốn xem lễ, tôi sẵn sàng làm lễ trong vài phút. Có lẽ tôi không cần phải nhịn ăn lâu hơn.

- Cha đã đối xử quá tốt với chúng tôi, thưa cha.

Bà nói với một thái độ khá kiêu kỳ. Bà biết chính xác là linh mục này, những như bao nhiêu linh mục khác đến với bà, không phải do lòng kính trọng mà vì đồng tiền của bà.

- Xin mời cha dùng trà - bà nói tiếp - Tôi thấy cha làm lễ đã đủ.

Cha Ralph cố che giấu những ác cảm của ông về người phụ nữ lớn tuổi này. Rõ ràng, giáo khu này lý tưởng để cho ông rèn luyện lại. Nếu có dịp thoát khỏi thờ kỹ thất sủng mà ông đã rơi vào do tánh tình kỳ khôi của mình, thì ông sẽ không bao giờ lặp lại sai lầm cũ. Và nếu ông biết giữ gìn các lợi thế sẵn có, bà già này có thể thỏa mãn những ước nguyện của ông.

- Tôi phải thú thật, thưa cha, năm vừa qua là một năm đặc biệt dễ chịu - bà ta nói. Cha là người chần dốt được hơn cha Kelly già rất nhiều, mong Chúa trừng phạt tâm hồn mục nát của ông ấy.

Bà nói những tiếng sau cùng giọng đanh lại, thù hằn.

- Bà Carson thân mến! Đó là một tình cảm không được nhân từ lắm.

- Có thể đúng, nhưng nó là sự thật. ông ta chỉ là một lão già say rượu và tôi tin chắc rằng Chúa sẽ khiến cho tâm hồn lão ta bị thối rữa y như sự thối rữa thân xác của lão ta. Bây giờ tôi bắt đầu hiểu cha khác nhiều. Tôi nghĩ tôi có quyền đặt ra với cha vài câu hỏi chứ? Nói cho cùng, cha coi Drogheda như nơi nghỉ ngơi của chạ Trang trại này sẽ tạo điều kiện cho cha làm quen với chăn nuôi và hoàn toàn chính kỹ thuật cỡi ngựa của cha, tránh những thăng trầm của đời sống ở Gilly. Dĩ nhiên tất cả những chuyện đó là do sự mời mọc của tôi, nhưng ngược lại tôi có quyền đặt ra một số yêu cầu.

Cha Ralph không thể nào chấp nhận được cái cách mà bà ta nhắc nhở ông là người chịu ơn bà. Nhưng ông đoán biết sẽ có ngày bà ta đánh giá, gây ảnh hưởng, chi phối mình, đủ để có thể đưa ra một số đòi hỏi.

- Đúng thế, bà Carson. Tôi có cảm ơn bà thế nào cũng không đáp lại được sự đón tiếp ở Drogheda và tất cả những ân huệ ... nào là ngựa, xe ô tô...

- Cha bao nhiêu tuổi? - bà ta cắt ngang.

- Hai mươi tám.

- Cha trẻ hơn tôi nghĩ. Dù sao người ta không gọi một linh mục như cha vào một nơi như Gilly. Cha đã làm gì để bị người ta tống về đây, ở tận cùng thế giới?

- Tôi đã nhục mạ giám mục - ông trả lời một cách bình thản, nụ cười trên môi.

- à! Nhưng tôi không thể tưởng tượng một linh mục có tài năng như cha lại có thể vui thích ở cái hóc xó như Gillanbone.

- Đó là ý muốn của Chúa.

- Không đúng. Cha đến đây do những sai lầm của con người..., của bản thân cha, và của vị giám mục của cha. Chỉ có Đức Giáo Hoàng là không thể sai lầm mà thôi. Cha hoàn toàn bị tách khỏi môi trường tự nhiên của mình ở Gilly; mọi người đều nhận thấy điều đó, mặc dù tất cả chúng tôi rất sung sướng có được một người như cha; sự kiện này đã mang lại cho chúng tôi một sự thay đổi dễ chịu vì cho đến nay người ta đã gửi đến đây những tên không ra gì lại mặc áo dòng - Cũng không cấm cản cái môi trường tự nhiên của cha ở trong một phòng chờ nào đó đầy quyền lực giáo hội; chớ không phải ở đây giữa ngựa và cừu. Màu đỏ tía Hồng y thật hợp với chạ

- Tôi e rằng đó không phải là vấn đề. Tôi không coi Gillanbone ở đúng ngay trung tâm lãnh thổ dành cho người đại diện của Giáo Hoàng. Tôi may mắn gặp được bà ở tại Drogheda này.

Bà Carson đón nhận lời nịnh hót được tô đậm không khác lắm với sự dự tính của người đã thốt ra. Bà thích thú về vẻ đẹp trai, sự ân cần của vị linh mục có đầu óc sắc bén và tế nhị. Thật ra ông có thể là một Hồng y tuyệt vời. Trong cả đời, bà không nhớ được khi nào đã gặp được một người đàn ông đẹp đến thế hoặc sử dụng cái đẹp của mình một cách tài tình như cha Ralph. Ông ta biết rõ sức lôi cuốn của mình: dáng dấp cao, thân mình cân đối, nét thanh và quý phái. Có thể nói mỗi yếu tố của cái đẹp thể xác ấy đều kèm theo sự chăm chút sức kỳ cái bề ngoài mà Chúa chỉ trao cho một số rất ít người. Từ mái tóc đen và mịn, đến màu xanh đáng kinh ngạc của đôi mắt, bàn tay, bàn chân thanh nhã và cân đối, ông ta thật hoàn toàn. Đúng thế, ông ta ý thức rất rõ về vẻ đẹp của mình. Thế nhưng ông ta làm ra vẻ dè dặt như muốn chứng tỏ không bao giờ ông để mình

nô lệ với cái bề ngoài đẹp trai ấy. Cũng có thể ông ta sẵn sàng sử dụng sức lôi cuốn của mình để đạt được điều mong muốn không chút ngại ngùng nếu ông xét thấy cần thiết nhưng không hề tự mê hoặc.

Bà Mary Carson thiết tha muốn biết điều gì đã đưa đẩy vị linh mục cư xử theo cách đó. Thật lạ lùng. Có lắm linh mục đẹp như những chàng Adonis trong huyền thoại, cộng thêm sức quyến rũ nhục dục của một Don Juca Có phải chẳng họ chọn sự độc thân để lánh mình trốn tránh các hậu quả.

- Tại sao cha lại chấp nhận cuộc sống ở Gillanbone? Tại sao cha không cởi bỏ áo dòng mà phải theo đuổi một cuộc sống như thế này? Những năng lực trời phú cho phép cha trở nên giàu có và uy quyền... Trước hết, cha đừng nói là cha dừng dừng với ý niệm về quyền lực.

- Bà Carson thân mến, bà là một tín đồ công giáo - ông nói, mày nhíu lại - Bà biết rằng ước nguyện của tôi là thiêng liêng; tôi không thể từ bỏ. Tôi sẽ mãi mãi là linh mục cho đến chết.

Bà ta hít mạnh vào rồi cười ngật nghễo.

- Thôi đi, thôi đi! Bộ cha thật sự tưởng rằng nếu cha từ bỏ ước nguyện của mình, cha sẽ bị một cơn sấm chớp, chóc và sủng đạo rượt đuổi?

- Dĩ nhiên là không. Cũng như tôi không tin bà có thể nghĩ rằng sự sợ hãi bị trừng phạt sẽ giữ tôi lại con đường ngay.

- Ô! Cha đừng dùng những lời lẽ trịnh trọng như thế. Thế thì cái gì ràng buộc chặt Cái gì đã buộc cha phải chịu đựng ở nơi bụi bặm, nóng bức và đầy mũi mòng như cái xứ Gilly này? Và nhất là cha có thể ở lại đây vĩnh viễn.

Một thoáng suy nghĩ xuất hiện trong đôi mắt màu xanh của vị linh mục nhưng ông lại mỉm cười, nhìn bà Carson thương hại.

- Quả thật bà còn sức sống lắm - ông nói như thì thầm. Tôi đã chọn lựa trở thành linh mục khi còn ở trong nôi. Làm sao tôi có thể giải thích điều đó với một phụ nữ? Phần nào đó tôi là nơi thu nhận, thừa bà Carson, và nhiều lúc, tôi cảm thấy chúng tràn ngập trong tôi. Nếu tôi là một linh mục xứng đáng hơn, sẽ không cần một thời kỳ chuyển tiếp nào. Và cái trạng thái trọn vẹn, sự đồng nhất với Chúa không lệ thuộc ở một nơi nào nhất định, dù tôi ở Gillabone hay giữa các bức tường trong một tòa giám mục, ơn Chúa vẫn đến như nhau. Dĩ nhiên rất khó giải thích vì nó vẫn là điều huyền bí, ngay cả với các linh mục. Có phải chẳng chính là thế. Từ bỏ sự thiêng liêng ấy? Tôi không thể từ bỏ được.

- Như vậy, cha giải thích có thể giống như một thứ quyền lực, phải không? Tại sao nó chỉ ban cho các linh mục? Điều gì làm cho cha tin rằng chỉ cần một lần xúc dầu thánh trong một buổi lễ dài và mệt mỏi là đủ mang đến điều thiêng liêng ấy cho mọi người?

Ông lắc đầu.

- Phải nhiều năm suy nghĩ trước khi được thụ phong, thừa bà Carson. Một tiến triển chậm đưa đến một trạng thái tâm hồn mở ra cho Chúa ngự. Việc thụ phong tự nó xứng đáng và mỗi ngày, chúng ta tỏ ra xứng đáng; đó là mục đích của khát nguyện, bà thấy không? Không một yếu tố thế tục nào, xen vào giữa người giáo sĩ và thiên hướng của ông ta... kể ca tình yêu của người phụ nữ hay tiền bạc, hoặc sự ghê tởm phải khuất phục trước những mệnh lệnh của những người khác. Sự nghèo khó không phải mới lạ đối với tôi, tôi không xuất thân từ một gia đình giàu có. Tôi chấp nhận sự thanh khiết mà không thấy khó khăn lắm. Còn sự phục tùng? Đối với riêng tôi, đó là điều khó nhất. Nhưng tôi từng phục vì rằng nếu tôi tự coi mình quan trọng hơn chức năng thừa sai của Chúa thì tôi đã lạc hướng. Tôi phục tùng. Và nếu cần, tôi sẵn sàng chấp nhận Gillanbone suốt đời.

- Như thế thì cha là thẳng góc - bà Carson vặn lại. Tôi cũng thế, tôi cho rằng có nhiều điều quan trọng hơn là tìm cho mình một nhân tình. Nhưng tự cho mình là nơi Chúa ngự, tôi không coi đó là một trong những điều quan trọng. Tôi không bao giờ nhận ra được rằng cha lại tin ở Chúa với một nhiệt tâm như thế. Tôi nghĩ ở cha cũng có sự hoài nghi!

- Ô, tôi cũng thế thôi! Có con người lý trí nào lại không hoài nghi! Chính vì thế mà có những lúc tôi trở nên trống rỗng. Bà biết không, tôi nghĩ rằng tôi có thể từ bỏ mọi tham vọng, và bóp chết mọi ham muốn để có hy vọng trở thành một linh mục hoàn toàn.

- Sự hoàn toàn dù ở bất cứ lĩnh vực nào cũng không thể chịu được, một thứ buồn chán thảm hại - Bà Carson nhận xét

- Riêng tôi, tôi thích và thích hơn nhiều một nét nào đó không hoàn toàn.

Cha Ralph cười, nhìn bà Carson với sự ngưỡng mộ lẫn sự đố kỵ. Một người đàn bà đặc biệt. Sự góa bụa đến với bà cách đây 30 năm và đưa con duy nhất, đứa con trai, đã chết lúc tuổi còn nhỏ. Do hoàn cảnh đặc biệt của bà ở giữa Gillanbone, bà đã không nhận lời bất cứ một người đàn ông nào hỏi cưới bà trong số những

người nhiều cao vọng nhất mà bà có quan hệ Với tư cách vợ góa của Michael Carson, bà là một bà hoàng không thể chối cãi. Nhưng với tư cách vợ của một gã nào đó bà đành chuyển cả quyền lực của mình cho người mình chọn. Chính vì thế mà bà từ bỏ các khoái lạc xác thịt, thích cầm lái cây gậy quyền hành hơn. Thật khó tưởng tượng được bà ta lấy chồng ở cái xứ Gillanbone này vốn rất thích cái món ngồi lê đôi mách, nói xấu. Thì đã ra sao. Biết đâu bà lại không đi ngược lại cách xử thế lâu nay và trở nên nhân hậu, yếu đuối. Nhưng bây giờ bà đã khá lớn tuổi và người ta biết rằng bà ở ngoài vòng cám dỗ xác thịt. Khi vị linh mục trẻ tỏ ra cần mẫn trong các nhiệm vụ, bà có thể trả ơn ông bằng những món quà nhỏ, như chiếc ô tô. Cừ chỉ đó không hề bị coi là khiếm nhã. Là cột trụ không hề lay chuyển của nhà thờ trong suốt cuộc đời, bà đã giúp cho xứ đạo và người diu dắt tinh thần đúng như điều nên làm, ngay cả khi cha Kelly say mèm lảo đảo trong khi làm lễ. Bà không phải là người duy nhất quan tâm một cách đặc biệt người thay thế cha Kelly; cha Ralph de Bricassart xứng đáng được lòng tất cả các con chiên nghèo cũng như giàu. Nếu giáo dân ở xa nhất không có khả năng đến gặp ông ở Gillanbone thì ông đến với họ và cho tới khi Mary Carson tặng cho ông chiếc ô tô Daimler, ông di chuyển bằng ngựa. Sự kiên nhẫn và lòng tốt của ông khiến cho mọi người đều biết ơn. Một số người yêu mến ông một cách chân thành; chẳng hạn như Martin King ở Bugela đã trang hoàng lại rất tốn kém nhà xứ;

Dominique Ó Rourke ở Dibbandibban trả tiền lương hàng tháng cho người quản gia giỏi giang. Do đó, đứng trên đài cao của tuổi tác và đơn vị, Mary Carson tự cho phép mình được hưởng mối quan hệ thân mật với cha Ralph mà không hề sợ tai tiếng. Bằng thích tấn công ông bằng trí tuệ, con người mà bà đánh giá ngang mình về mặt này. Bà lấy làm thích thú khi tìm cách xuyên thủng các ý nghĩ thâm kín của cha Ralph bởi vì bà chưa bao giờ tin rằng mình đã hiểu rõ con người này.

Minnie đẩy chiếc bàn có bốn bánh xe nhỏ vào phòng, trên đó đặt trà và bánh ngọt. Mary Carson trao cho khách bánh ngọt và lát bánh mì nướng.

- Cha thân mến - bà nói sau một tiếng thở ra - tôi mong cha sẽ cầu nguyện cho tôi với một sự nhiệt tình đặc biệt như sáng nay

- Bà hãy gọi tôi là Ralph. Tôi nghi ngờ về khả năng tôi cầu nguyện cho bà với một nhiệt tình cao hơn mọi khi Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng.

- Ô, cha quả là người quyến rũ! Nhưng nhận xét của cha không hồn nhiên như người ta tưởng. Nói chung, tôi không quan tâm đến cái gì đương nhiên có, nhưng ở cha tôi không dám tin chắc rằng điều đập vào mắt thật ra chỉ là cái phần chìm dưới nước của tảng băng; phần nào đó giống như củ cà rốt mà người ta nhìn trước con lừa. Thật sự cha nghĩ thế nào về tôi, cha De Bricassart? Tôi sẽ không bao giờ biết được điều đó vì rằng cha là người quá tế nhị phải không? Thật quyến rũ, quyến rũ... Nhưng cha nhớ hãy cầu nguyện cho tôi. Tôi già rồi và phạm nhiều tội lỗi.

Rồi bà Carson cười khúc khích.

- Tôi rất muốn biết được cha đã phạm tội như thế nào? Đúng thế, tôi rất muốn biết. Trong lúc này, tôi đang thiếu một người quản lý.

- Lại thiếu nữa?

- Có tất cả năm người lần lượt làm công việc ấy trong năm qua Thật khó mà tìm được một người tin cậy.

- Nếu dư luận đòi đãi mà đúng thì rõ ràng bà không phải là một người chủ quảng đại và tốt bụng đối với những người làm công.

- Ô sao lại ăn nói trâng tráo thế - Mary Carson vừa nói vừa cười - Ai đã tặng cho cha chiếc Daimler mới toanh để cho cha khỏi phải đi ngựa.

- à! Nhưng bà cũng thấy với nhiệt tình của tôi như thế nào khi cầu nguyện cho bà.

- Nếu Michael có được một chút trí tuệ và cá tính của cha, tôi tin rằng tôi đã yêu anh ấy - Bà ta buông câu nói đột ngột (sắc mặt của bà đổi ngay và trở nên cau có) có lẽ cha nghĩ rằng tôi không còn một người bà con nào ở trên cõi đời này và tôi buộc phải để lại tiền bạc, đất đai cho Mẹ của giáo hội chúng ta

- Tôi hoàn toàn không biết một tí gì - cha Ralph đáp lại một cách thần nhiên, tay vừa châm trà vào tách.

- Đây nhé, tôi vẫn còn một người em gia đình đông con phần nhiều là con trai.

- Bà quả thật rất may mắn - giọng cha Ralph nghiêm nghị.

- Khi tôi lấy chồng, tôi hoàn toàn không có một tài sản đất đai nào. Lúc đó tôi biết rằng tôi không thể kiếm một tấm chồng khá giả ở Ái Nhĩ Lan nơi mà một cô gái muốn câu được một ông chồng giàu phải có học và thuộc dòng dõi tiếng tăm. Cho nên tôi đã làm ăn vất vả để dành dụm một số tiền đủ để đi đến một nước khác, ở đó đàn ông giàu có và ít đòi hỏi hơn. Khi đặt chân lên đất này, tôi chỉ biết dựa vào gương mặt để coi, vóc dáng và một bộ óc trên trung bình của mình. Như thế tôi đã đóng đinh Michael Carson, một thằng giàu ngu độn. ông ta yêu tôi cho đến hơi thở cuối cùng.

- Còn người em của bà? - Cha Ralph vội vàng hỏi với hy vọng kéo bà ta trở lại đề tài chính.
- Em trai tôi Padraic nhỏ hơn tôi 11 tuổi. Vậy là hắn đã 54 rồi. Chúng tôi là hai kẻ duy nhất của gia đình còn sống sót lại. Tôi biết rất ít về em tôi vì khi tôi rời Galway nó vẫn còn quá nhỏ. Hiện nay em tôi sống ở Tây Tây Lan. Nó đã bỏ xứ ra đi mưu tìm sự nghiệp nhưng lại không thành công. Tối hôm kia lúc một trong những công nhân của tôi đến cho hay tên quản gia Arthur Teviot đã chuẩn với bọc quần áo của hắn, tôi chợt nghĩ đến Padraic, một người sống chết với đất đai, nhiều kinh nghiệm nhưng không có điều kiện để trở thành ông chủ. Thế thì tại sao tôi không viết thư cho em tôi và yêu cầu Padraic đưa con cái đến đây làm ăn sinh sống. Tôi đã tự nói với mình, khi tôi chết, sẽ cho nó thừa kế Drogheda và công ty Michael Limited vì nó là bà con gần nhất của tôi, không kể vài người anh em bà con xa xôi còn ở lại Ái Nhĩ Lan.

Bà cười và nói tiếp:

- Tại sao lại phải chờ đợi? Nó đến ngay bây giờ vẫn tốt hơn là khi tôi đã chết. Ngay bây giờ nó có thể làm quen với công việc nuôi cừu trên những cánh đồng đất đen mà theo tôi rất khác xa với các điều kiện ở Tây Tây Lan. Sau đó, khi tôi không còn nữa, nó đã có thể mang đôi ủng của tôi một cách thoải mái.
Đầu hơi nghiêng, bà quan sát rất kỹ cha Ralph.
- Tôi tự hỏi tại sao bà không nghĩ đến chuyện này sớm hơn - Ralph chỉ nói thế.
- Ồ, tôi có nghĩ chứ! Tuy nhiên gần đây, tôi muốn tránh bằng mọi giá cái đám kên kên chờ đợi một cách sốt ruột ngày tàn của tôi. Tôi có cảm giác là cái ngày của số mệnh gần kề và tôi tin rằng... Ồ! Tôi không biết. Giá mà cái ngày ấy quanh tôi là những người ruột thịt chắc là những người ruột thịt chắc là tôi sẽ dễ chịu hơn.
- Chuyện gì đã xảy ra, bà đang bệnh? Cha Ralph hỏi dồn đầy lo âu.
- Tôi hoàn toàn khỏe mạnh - Bà Mary Carson nhún vai - Tuy nhiên, vượt qua cái tuổi 65 cũng có cái gì đáng lo ngại.
- Tôi hiểu, và bà rất có lý. Chắc hẳn bà muốn được nghe những giọng nói trẻ trung trong ngôi nhà này.
- Ồ, họ không ở đây đâu - Bà Carson kêu lên - Họ sẽ ở tại nhà dành cho quản lý, nằm bên con suối cách đây không xa. Đặc biệt tôi không thích trẻ con, kể cả tiếng nói của chúng.
- Phải chăng làm như thế là keo kiệt với em trai duy nhất của bà?
- Nó sẽ có gia tài... vậy nó phải xứng đáng để được nhận cái gia tài đó! Bà Carson nói một cách sòng phẳng.

Fiona lại sinh thêm một đứa bé trai sáu ngày trước khi Meggie kỷ niệm sinh nhật lần thứ chín. Bà coi đó là điều may mắn sau hai lần sảy thai. Chín tuổi, Meggie có thể giúp đỡ cho mẹ. Fiona đã bốn mươi - cái tuổi không còn trẻ để sinh con mà không thấy cực nhọc và mất sức. Đứa con trai kém sức khỏe được đặt tên là Harold, và đây là lần đầu tiên bà phải nhờ bác sĩ đến nhà chăm sóc thường xuyên. Đúng là họa vô đơn chí, biết bao nhiêu khó khăn lại chồng chất lên gia đình Cleary.

Sau chiến tranh thời kỳ phát triển vẫn còn là chuyện xa vời, tệ hơn nữa các miền quê đang bước vào cơn khủng hoảng nên việc làm càng ngày càng khó hơn. Lão Angus Mac Whirter một hôm mang đến cho gia đình bức điện lúc buổi cơm trưa vừa xong. Hai tay run run, Pady mở phong thư ra: một bức thư gửi như thể thường không phải là những tin vui. Mấy đứa con trai tụ tập lại quanh ông, chỉ trừ Frank cầm tách trà và rời khỏi bàn ăn. Fiona nhìn theo Frank rồi quay nhìn ông chồng. Pady lẩm bẩm gì đó.

- Chuyện gì đó hở anh?

Bà hỏi chồng đang nhìn tờ giấy và ông trả lời như một tin báo tử.

- Archibald không cần cha con chúng ta

Bob đắm mạnh một cách tức giận xuống bàn. Anh đã quá hy vọng về việc theo tập sự làm thợ cắt lông cừu mà khởi đầu là đàn cừu của Archibald.

- Tại sao hắn lại chơi mình một vỏ đau như vậy hở ba? Đáng lẽ ngày mai chúng ta đã bắt đầu.

- Hắn không nêu ra lý do nào cả. Ba đoán chắc một tên vô loại nào đó đã hạ giá thấp để "chặt cò" dưới chân chúng ta

- Ồ, Pady! Bà vợ thờ ra.

Đứa bé mà cả nhà gọi là Hal bắt đầu khóc trong chiếc nôi đặt gần nhà bếp. Fiona chưa kịp quay lại thì Meggie đã nhanh chân đến bên em. Frank vừa trở lại đứng gần cửa, vẫn tách trà trên tay, anh nhìn cha một cách chăm chú.

- Vậy thì bắt buộc tôi phải đi gặp Archibald - cuối cùng Pady đã nói như thế - Bây giờ đã quá trễ để đi tìm một chỗ có người thuê cắt lông cừu. Tôi cho rằng hắn phải giải thích với tôi rõ ràng. Chúng ta chỉ còn hy vọng kiếm được công việc vắt sữa cho đến khi đến Willoughly vào tháng bảy.

Trong khi nhìn Meggie thay tã cho em, Frank trêu chọc:

- Một người mẹ nhỏ...

- Ồ, đừng nói thế - Meggie bẻ lại, giận dữ - Em chỉ giúp mẹ thôi mà...

- Anh biết - Frank gật đầu dễ thương - Em là một cô gái rất tốt, Meggie bé nhỏ của anh.

Nếu không vì Meggie và mẹ, Frank đã dứt khoát rời khỏi ngôi nhà này. Anh nhìn cay độc về phía cha, người trách nhiệm chính về cuộc sống mới có lấm xáo trộn trong gia đình. Vì đã lớn Frank không bị đuổi ra khỏi nhà lúc mẹ sinh bé Hal, cho nên anh nghe tất cả những tiếng rên la khủng khiếp từ phòng mẹ hôm Hal ra đời. Chưa có một người phụ nữ nào lại chịu một thử thách ghê gớm như thế - anh đã lặp lại câu này cả ngàn lần. Một người đàn ông ích kỷ, không chịu để cho vợ được yên.

Meggie đặt Hal trở vào nôi và đến đứng bên cạnh mẹ. Lại một cô gái mà cuộc đời sau này sẽ vứt đi - Frank chưa xót thăm nghĩ. Cũng gương mặt nghiêng nghiêng, sự nhay cảm có cái gì đó của mẹ trong đôi tay, trong thân hình nhỏ bé của Meggie. Cô bé sẽ giống mẹ rất nhiều khi trở thành một phụ nữ. Meggie sẽ lấy ai làm chồng? Một thằng bặm trợn nào khác làm nghề cắt lông cừu người Ái Nhĩ Lan hay một tên nào đó thô lỗ, dơ dáy, làm mướn tại một hãng sữa ở Wahine? Con bé xứng đáng có một người chồng hơn thế nhưng gốc gác gia đình không cho phép Meggie đòi hỏi cao hơn. Tình thế bế tắc, đó là điều mà ai cũng nói đến và mỗi năm như khẳng định thêm lời tuyên án này. Đoán biết cái nhìn chăm chú của Frank; Fiona và Meggie quay lại, cùng một lúc cả hai cười thật triu mến, nụ cười mà phụ nữ thường chỉ dành cho người mình yêu thương nhất. Frank đặt tách trà xuống rồi đi ra sân cho chó ăn, anh thêm được khóc hay giết người miễn là làm sao vơi đi sự đau khổ.

Ba ngày sau Pady nhận được tin buồn từ Archibald thì thư của Mary Carson đến. Ông mở thư ngay tại trạm bưu điện Wahine và trở về nhà vui mừng nhảy nhót như một đứa trẻ con.

- Chúng ta sẽ đi Úc! ông hét lên, tay giơ cao những tờ giấy trắng mịn đất tiền trước sự ngỡ ngàng của gia đình.

Im lặng. Mọi người nhìn ông. Sắc mặt của Fiona lộ nét băn khoăn, Meggie cũng thế, nhưng ánh mắt của mấy đứa con trai thì đầy niềm vui. Mắt Frank sáng chói.

- Nhưng này Pady, tại sao chị ấy bỗng nhiên nhớ đến anh sau bao nhiêu năm xa cách? - Fiona hỏi chồng sau khi đọc lá thư Từ lâu nay chị ấy vẫn giàu có và vẫn sống cô độc. Thế nhưng có lúc nào bà ấy ngỏ lời giúp đỡ chúng ta đâu.

- Hình như chị ấy sợ chết một mình - Pady nói để vừa xoa dịu nỗi lo sợ của mình vừa làm yên lòng Fiona. Em có thấy chị ấy nói: chị không còn trẻ và gia đình các em là những người thừa kế của chị. Chị nghĩ rằng chúng ta nên gặp nhau trước khi chị chết và đã đến lúc em tập làm người quản lý của chị, đó là một cách đào tạo tốt. Các con của em đã đến tuổi làm việc, cũng có thể tham gia có hiệu quả vào việc chăn nuôi. Drogheda sẽ trở thành một kiểu làm ăn gia đình, điều khiển bởi gia đình, không cần sự tiếp tay từ bên ngoài.

- Chị ấy không nói gì đến chuyện gởi tiền cho chúng ta đi à?

Pady ưỡn người lên và dứt khoát:

- Không bao giờ tôi chịu hạ mình xuống xin xỏ chị ấy! Chúng ta có thể đến Úc mà không cần ăn mày tiền của chị ấy. Tôi có một số tiền dành dụm lâu nay.

- Tôi nghĩ đúng ra chị ấy phải chịu cái khoản chi phí này chứ - Fiona vặn lại không chịu bỏ qua.

Sự bướng bỉnh của Fiona làm ai cũng ngạc nhiên bởi lâu nay ít khi Fiona nói năng như vậy.

- Tại sao anh lại từ bỏ cuộc sống của anh tại đây và đi làm việc cho chị ấy chỉ vì tin vào một lời hứa trong thư? Chị ấy chưa bao giờ nhúc nhích một ngón tay để giúp chúng ta, tôi không tin ở chị ấy. Tôi nhớ đã nghe chính anh nói về chị ấy tựa chung chị ấy có những ngón tay cong quắp đáng tởm hơn cả bọn người bòn rút từng xu. Anh Pady à, dù sao thì anh cũng không biết rõ chị ấy; anh và chị ấy cách xa nhau về tuổi, chị ấy đi lúc trước khi anh bắt đầu đi học kia mà.

- Anh thấy điều đó chẳng ăn thua gì. Và nếu chị ấy thuộc loại người bòn rút từng xu, lại càng tốt, vì như thế chẳng qua là chúng ta sẽ được nhiều tiền hơn. Đừng kẻo nài nữa Fiona à. Chúng ta sẽ đi Úc và chúng ta sẽ tự lo cho chuyến đi ấy.

Fiona không nói thêm một lời. Trên sắc mặt bà không để lộ một nét nào để có thể biết bà bị tổn thương hay không.

- Hoan hô, chúng ta sẽ đi Úc! Bob ôm lấy vai cha nói lớn.

Jack, Hughie và Stuart nhảy múa lung tung còn Frank chỉ mỉm cười, mắt nhìn xa xăm. Chỉ có Fiona và Meggie là buồn và lo ngại. Cả hai hy vọng rằng mọi chuyện sẽ không đến đâu vì cuộc sống ở Úc chưa chắc sẽ dễ dàng hơn, bên ấy cũng sẽ y hệt như ở đây mà lại thêm sự lạc lõng vì lạ xứ lạ người.

- Gillanbone ở đâu bà - Stuart hỏi. Một tấm bản đồ thế giới cũ kỹ được đem ra. Mấy đứa con trai mở to mắt nhìn những tờ giấy ngả màu vàng ố cho đến khi phát hiện ra New South Wales, diện tích tương đương với Bắc đảo của Tây Tây Lan. Và kia Gillabone ở phía trên góc.
- Đây là tấm bản đồ rất cũ, Pady giải thích. Úc châu giống như châu Mỹ, phát triển với những bước vĩ đại. Tôi tin chắc rằng cho tới nay đã có nhiều thành phố được xây dựng.

Pady đi Wanganni để giữ tám chỗ nằm trên tàu thủy Wahine. Phải mang mấy con chó cho hàng xóm, bán rẻ một số bàn ghế, chỉ giữ lại một vài món mà Fiona cần thiết. Chén, đĩa, quần áo, sách vở và dụng cụ nhà bếp đều được đóng thùng mang xuống tàu. Cuộc hành trình đúng là cơn ác mộng. Trước khi tàu Wahine rời cảng Wellington, tất cả đã say sóng và cứ trong tình trạng đó chịu đựng suốt một ngàn hai trăm hải lý trên mặt biển động với những cơn gió mùa đông. Bốn tiếng đồng hồ sau khi rời Wellington, Frank và Meggie vẫn luôn ở bên mẹ và em bé, tưởng đâu mẹ mình sắp chết. Người phục vụ trên tàu mời một y sĩ từ những buồng hạng nhất xuống khám Fiona. Ông ta đã lắc đầu bi quan.

- Mong sao cho cuộc hành trình sớm kết thúc - ông ta chỉ nói thế.
- Liền đó, ông ra lệnh cho y tá tìm sữa cho đứa bé. Frank và Meggie vẫn cố gắng cho bé Hal bú nhưng Hal không thiết tha lắm khi bình sữa được đưa vào miệng.

Còn ba tiếng đồng hồ nữa đến Sydney, biển đột ngột phẳng lặng như mặt gương. Meggie bắt đầu tỉnh lại, tưởng tượng rằng chiếc tàu đang rên siết sau những đòn như tử chịu đựng sóng gió. Meggie không bao giờ quên những tiếng còi buồn bã rú lên trong sương mù, ấn tượng đầu tiên khi đến Úc. Pady đã bồng Fiona trên tay khi rời tàu Wahine, tiếp theo là Frank với em bé, Meggie với một vali và mỗi đứa con trai bước đi chệnh choạng, lưng còng dưới sức nặng của một thứ nào đó. Họ đến Pymont - cái tên hoàn toàn vô nghĩa đối với họ - vào một buổi sáng mùa đông đầy sương mù, cuối tháng tám 1921. Một hàng xe taxi nối đuôi nhau đậu trước bến tàu. Mắt Meggie mở to ra, miệng há hốc, đứng nhìn; chưa bao giờ cô bé lại thấy lắm ô tô tập trung lại một nơi như thế. Pady dòn được cả nhà lên một chiếc taxi. Tài xế gợi ý đưa họ đến khách sạn Cung nhân dân.

- Nơi này thích hợp nhất cho gia đình ông bạn - hẳn giải thích với Pady. Đây là một khách sạn dành cho công nhân do những người thuộc Đạo quân cứu thế quản lý.

Các con đường rộng đầy xe, chạy đủ hướng. Có rất ít ngựa. Chóa mắt, họ nhìn ngắm những tòa nhà cao bằng gạch, ngạc nhiên về những bước đi tất bật của khách bộ hành ở Wellington. Thủ đô Tây Tây Lan đã để lại dấu ấn đối với họ nhưng so với Sydney thì nó chỉ như một thị trấn. Trong khi Fiona nghỉ ngơi ở một trong vô số những phòng của khách sạn được gọi một cách triu mến Cung nhân dân, Pady đi đến nhà ga trung tâm để hỏi giờ tàu lửa đi Gillanbone. Ngay tối hôm đó họ lại lên tàu. Nếu không đi ngay chuyến này họ phải nằm khách sạn thêm một tuần nữa mới có tàu đi Gillanbone.

Trước khi lên tàu, Pady đã đánh điện cho Mary Carson báo trước tin họ sẽ đến vào chiều mai. Pady tìm được một ngăn trống trên toa tàu hạng ba cho cả gia đình. Những người lên sau ghé đầu vào tìm chỗ đều kinh hãi bỏ đi khi thấy lúc nhúc trẻ con. Sáng hôm sau, mở choàng mắt ra, họ kinh ngạc và lo âu trước cảnh vật hết sức lạ lùng ngoài sự tưởng tượng. Hóa ra có một nơi như thế này trên trái đất hay sao? Vẫn là những thung lũng nhỏ có vẻ dịu dàng như ở Tây Tây Lan nhưng không có chút gì gợi đến miền đất vừa bỏ đi. Chỉ có màu nâu và màu xám, kể cả cây lá! Lúa mì mùa đông đã ngả sang màu bạc pha vàng hung dưới ánh nắng dữ dội của mặt trời. Fiona nhìn cảnh vật không để lộ xúc động còn Meggie thì nước mắt ràn rụa. Thật ghê tởm, mê mông và không có một dấu vết của màu.

Gillanbone xuất hiện lúc ánh mặt trời sắp tắt. Một sự tập hợp đẹp mắt những căn nhà gỗ với tôn dợn sóng đã cũ. Hai bên con đường chính đầy bụi bặm, không có cây và buồn tẻ. Những tia sáng cuối cùng của mặt trời phủ lên một màu vàng hào nháng, đem lại cho thị trấn cái uy thế ngắn ngủi mờ dần. Gia đình Cleary đứng tại nhà ga mở to mắt nhìn. Nơi đây là một tập hợp dân cư trung ở ngoài rìa cũng những vùng đất đai khô cằn. Nơi cuối cùng của một vùng còn nhận được những trận mưa không xa lắm về hướng Tây, bắt đầu ba ngàn cây số đất sa mạc. Một chiếc ô tô lộng lẫy đậu ở sân ga, một linh mục tiến đến gần họ bằng những bước dài mà không cần chú ý đến lớp bụi dày. Chiếc áo dòng dài gợi nhớ hình ảnh của quá khứ; hình như ông không đi trên hai chân như một người bình thường, mà lướt nhẹ như trong một giấc mơ; xung quanh ông bụi tung lên từng đợt.

- Xin mừng tất cả đã đến bình yên, tôi là cha De Bricassart - vừa nói ông vừa đưa tay ra bắt tay Pady - Tôi không thể nào lắm, ông đúng là em trai của bà Mary, ông giống bà ấy như hai giọt nước,

Ông quay sang nắm tay Fiona đưa lên môi với một nụ cười hết sức chân thành. Hơn ai hết, cha Ralph nhận ra ngay, đó là một người phụ nữ đáng kính).

- Bà rất đẹp - ông nói câu ấy như thể nhận xét vừa rồi của ông là chuyện tự nhiên đối với một linh mục. Rồi ông đưa mắt về phía anh em gia đình Cleary đang tập trung ở một góc. Mắt ông dừng một lúc, ngạc nhiên nhìn Frank bế Hal trên tay. Phía sau đám con trai, Meggie đứng nhìn cha Ralph, miệng hé mở, tần ngần một chút như vừa chứng kiến sự xuất hiện của Chúa. Không quan tâm đến chiếc áo dòng bằng vải mịn phết xuống đất, ông vượt qua đám con trai đến ngồi trước mặt Meggie đặt hai bàn tay chắc rắn lên tay cô bé như dịu dàng che chở:

- Thế nào! Con tên gì? Cha Ralph hỏi với nụ cười.

- Meggie - cô bé trả lời.

- Em tôi, tên Meghann - Frank xen vào hai mày nhú lại tỏ vẻ bực mình con người đẹp trai và cao lớn ấy.

- Meghann là cái tên tôi ưa thích (ông đứng dậy nhưng vẫn giữ tay Meggie trong tay mình). Tốt nhất là các bạn đến nghỉ đêm tại nhà xứ, ông vừa nói vừa dẫn Meggie đến xe ô tô. Tôi sẽ đưa các bạn đến Drogheda sáng mai; trang trại quá xa nên sau một cuộc hành trình dài bằng tàu hỏa thế này, chúng ta chưa thể đi ngay được chiều nay.

Khách sạn Hoàng Gia, nhà thờ công giáo, trường học của nhà thờ, tu viện và nhà xứ là những ngôi nhà bằng gạch hiếm hoi ở Gillanbone; tất cả các nhà khác, kể cả trường lớn của thị xã, đều bằng gỗ. Bây giờ bóng tối đã phủ trùm, trời trở lạnh không thể tưởng tượng; nhưng phòng khách nhà xứ, ngọn lửa của lò sưởi đang cháy và từ một gian kế đó một mùi thơm dịu dàng hấp dẫn thoang thoảng bay qua. Bà quản gia người Scotland da nhăn nheo, miệng luôn nói. Đã quen với sự lạnh nhạt của các linh mục ở Wahine, gia đình Cleary vẫn xa lạ trước vẻ hiền lành chất phác nổi bật ở cha Ralph. Chỉ có Pady là chậm, không có gì ngạc nhiên vì ông liên tưởng đến lòng nhân hậu của các tu sĩ vùng Galway quê hương của ông vẫn thường có cách đối xử tốt với người nghèo khó. Với ông, tôn giáo là hơi ấm và niềm an ủi; còn với những người khác trong gia đình ông thì tôn giáo là một khái niệm ăn sâu đầy sợ hãi, là sự khép mình vào một cách xử thế chệch ra ngoài nếu muốn tránh bị đày xuống địa ngục.

Khi mọi người đã về phòng, cha Ralph ngả người thoải mái trong chiếc ghế bành, mãi mê nhìn ngọn lửa, đốt một điếu thuốc và mỉm cười. Trong đầu ông hiện lại đầy đủ hình ảnh gia đình Cleary, đúng như lần đầu ông đã gặp ở sân ga. Người đàn ông thật giống Mary Carson, nhưng lưng còng vì làm lụng vất vả và rõ ràng không hề có nét thâm hiểm của người chị. Vợ ông ta, đẹp, mỗi một, tưởng như vừa bước xuống từ trên chiếc xe sang trọng được kéo bởi những con ngựa trắng. Frank, cau có, mắt đen, thật đen; các đứa con trai khác giống cha, ngoại trừ đứa nhỏ nhất giống mẹ. Stuart, thằng này lớn lên sẽ rất đẹp. Đứa bé còn bồng không thể biết nó sẽ ra sao, và cuối cùng là Meggie. Đây là đứa con gái đẹp và đáng yêu nhất mà ông chưa từng gặp. Màu tóc không thể nào mô tả được, không nâu mà cũng không vàng một sự hòa hợp tuyệt vời của hai màu. Cô bé đã nhìn ông bằng đôi mắt xám ánh lên màu bạc, con người trong suốt óng ánh như những viên ngọc. Nhún vai, ông ném điếu thuốc vào lò sưởi và đứng dậy.

Sáng hôm sau, ông đưa những người khách đi Drogheda. Quen thuộc với cảnh vật dọc đường, bằng những nhận xét của mình, ông gây thích thú cho những người ngồi trên xe. Hôm nay trời nóng bức, như hôm qua. Tất cả ngồi chiếc Daimler tiện nghi gấp bội tàu hỏa.

- Các con cừu ở đây sẫm quá!

Meggie nhận xét buồn bã; ánh mắt mắt hút theo những chấm đốm li ti mà người ta có thể đoán là những cái mũi đang chúm xuống cỏ.

- à, tôi thấy đúng ra nên chọn Tây Tây Lan, linh mục nói. Đó là một xứ giống như ái Nhĩ Lan và nơi các con cừu đều có một màu trắng sữa đẹp.

- Vàng, ở đây giống Tây Tây Lan nhiều thứ - Pady tiếp lời - Ở đó cũng có một thứ cỏ xanh mướt, nhưng hoang dã hơn.

Pady có vẻ cảm tình sâu đậm đối với cha Ralph. Đúng lúc đó, những con đà điểu tập hợp thành một đàn đứng phất chệnh choạng rồi bắt đầu chạy nhanh như gió, chân cao lỏng lẻo rất khó nhìn rõ, cổ dài thẳng lên. Bọn trẻ con nín thở rồi cười rộ lên, thích thú được xem những con chim to lớn chỉ chạy chứ không bay. Sau những xúc động mà óc châu nhanh chóng mang đến, trang trại Drogheda xuất hiện, gợi cho họ nhớ đến một phần Tây Tây Lan với tiền sảnh của tòa nhà theo kiểu thời vua George, những cây đậu chổi um tùm và hàng ngàn cây hồng.

- Mình sẽ ở đây à? Meggie hỏi.

- Không hoàn toàn đúng như thế - Linh mục lên tiếng rất mau - Ngôi nhà mà các bạn đến ở cách đây một kilomet rưỡi, phía dưới thấp một chút, cạnh bên con suối.

Mary Carson chờ họ trong phòng khách rộng thênh thang. Bà không có một động tác nào để đón em trai mình; Pady phải đến chỗ bà đang ngồi.

- Thế nào, Pady? Bà hỏi nhỏ nhẹ nhưng mắt bà liếc nhìn qua phía cha Ralph đang bế Meggie trên tay, hai cánh tay cô bé choàng lấy cổ cha. Mary Carson đứng dậy một cách nặng nề, không chào Fiona hoặc bất cứ ai.

- Chúng ta sẽ xem lễ tức thời, bà nói. Tôi biết chắc cha Ralph rất nóng lòng đi ngay.

- Không đâu bà Mary thân mến (ông cười, mắt long lanh). Tôi sẽ làm lễ, rồi tất cả chúng ta sẽ dùng chung một buổi cơm trưa ngon miệng và sau đó tôi sẽ chỉ cho Meggie cái nhà sẽ ở như tôi đã hứa với cô bé.

- Meggie? Mary Carson ngạc nhiên.

- Vâng, đây là Meggie. Nhưng chúng ta đã làm quen không đúng trình tự của nó, tôi xin giới thiệu cho đúng.

Bà Mary, tôi xin giới thiệu Fiona.

Mary Carson bày tỏ sự đồng ý bằng một cái gật đầu gọn lỏn và sau đó không chú ý đến mấy cậu con trai mà cha Ralph lần lượt gọi tên. Bà quá chăm chú quan sát linh mục và Meggie.

Nơi ở dành cho người quản lý được xây theo kiểu nhà sàn bên cạnh con suối hẹp khoảng mười mét với hàng bạch đàn hai bên bờ. So với sự nguy nga của tòa nhà bà Mary Carson, ngôi nhà có vẻ trơ trọi nhưng nó cũng đủ những tiện nghi như căn nhà ở Tây Tây Lan. Đồ đạc bày biện trong nhà theo kiểu thời Victoria, bên trên phủ một lớp bụi mỏng.

- Các bạn rất may mắn, có một phòng tắm trong nhà, linh mục dẫn đường phía trước vừa đi vừa giải thích. Nhà xây trên các cọc khá cao vì vào mùa còn suối lớn ra đột ngột, mực nước lên rất cao, tôi nghe nói, có lần lên cao đến 17 mét trong một đêm.

- Người ở nhà này trước đây không được sạch sẽ lắm - Fiona nhận xét mấy ngón tay chạm vào lớp bụi phủ trên tủ trà.

Cha Ralph cười to lên.

- Đừng có mong tẩy sạch lớp bụi này - ông giải thích - Nơi chúng ta ở thuộc vùng bên trong và có ba thứ mà bà sẽ phải chịu: sự nóng bức, bụi và ruồi. Dù bà có làm gì đi nữa cũng không đổi khác được.

- Cha rất tốt đối với chúng tôi - Fiona nhìn linh mục nói.

- Cũng là chuyện bình thường thôi, hai ông bà là những bà con duy nhất của người bạn tốt của tôi, bà Mary Carson.

Không để xúc động, Fiona nhún vai.

- Tôi không quen duy trì những quan hệ thân thuộc với các linh mục. Các linh mục ở Tây Tây Lan không can dự vào việc riêng của các con chiên.

- Bà không phải là người theo đạo công giáo?

- Pady theo đạo công giáo - Dĩ nhiên, con cái cũng được dạy dỗ theo tôn giáo của anh ấy. Tất cả, cho đến đũa cuối cùng...

- Có phải vì thế mà bà không vừa lòng?

- Với tôi hoàn toàn không thành vấn đề.

- Bà đã được.

- Tôi không phải là kẻ đạo đức giả, thừa cha De Bricassart. Tôi đã mất đức tin đối với chính tôn giáo của tôi và tôi không mong muốn theo một tôn giáo khác cũng hoàn toàn vô nghĩa đối với tôi.

- Tôi hiểu. Cha Ralph quan sát Meggie đang đứng ngoài hiên trước nhà và nhìn ra con đường dẫn đến tòa nhà lớn Droghela.

- Con gái của bà đẹp quá. ông lại nói. Tôi vẫn đặc biệt thích mái tóc màu vàng. Mái tóc ấy của cô bé sẽ khiến ngay cả danh họa Le Titien cũng chạy tìm bút vẽ. Tôi chưa từng thấy mái tóc như thế bao giờ, có phải đó là con gái duy nhất của bà?

- Vâng. Cứ toàn là con trai, trong gia đình của Pady và của tôi cũng thế. Con gái rất hiếm.

- Tôi nghiệp cô bé, ông nói thảm, nhưng chẳng hiểu tại sao.

Chương 6

Lúc đầu, những con số làm cho các thành viên của gia đình Cleary sửng sờ. Drogheda có một diện tích cả trăm ngàn hecta, đường ranh dài nhất tới 130 kilomet. Sáu mươi lăm kilomet và 27 cái cổng rào ngăn cách căn nhà chính với Gillabone, điểm dân cư duy nhất nằm trong vòng 150 kilomet. Pady và các con trai như ở trên mây. Có khi họ ở trên lưng ngựa nhiều ngày liền cách xa nhà nhiều kilomet. Buổi tối, họ cắm trại dưới bầu trời đầy sao khiến cho họ thỉnh thoảng tưởng như mình đã hòa nhập cùng Chúa. Nhưng phụ nữ ở cái xứ này lại bị buộc chân ở nhà, họ thấy cuộc đời không có gì thích thú. Họ không có điều kiện giải trí và cả lý do để leo ngòi lên lưng ngựa. Vẫn là những công việc nhàm chán, dai dẳng như nấu nướng, giặt đồ, quét lau, ủi quần áo, lo cho con nhỏ... Họ phải chịu đựng cái nóng bức, bụi bặm, luôn thiếu người đàn ông để chở và bữa củi, bơm nước, mổ gà. Trời nóng bức đến nghẹt thở, dù rằng còn đang ở đầu mùa xuân, hàn thử biểu trong mát lên đến 30 độ. Trong nhà bếp nhiệt độ lên đến 47. Quần áo mặc nhiều lớp, may bó chặt, trước đây để sử dụng ở Tây Tây Lan, nơi mà nhà luôn mát lạnh.

Mary Carson đến thăm căn nhà của cô em dâu mình với mục đích quan sát coi có được vệ sinh không. Chiếc áo dài vải trúc bầu mà Fiona mặc bó sát lên đến cổ, đường viền phía sau phết dưới đất. Trong khi Mary Carson thì mặc theo mốt mới. Chiếc áo lụa màu kem chỉ dài đến bắp chân, tay rộng, thân không bó và cổ hở thấp.

- Fiona ơi, cô thật là cũ rích - Mary Carson nhận xét.

Bà ta liếc nhìn phòng khách, các bức tường được sơn lại màu kem; sàn nhà lát bằng những tấm thảm Ba Tư, đồ đạc bày biện đắt tiền và tinh tế, khiến cho bà phải chú ý.

- Tôi không có thì giờ để có thể làm khác hơn - Fiona trả lời bằng giọng khô khan.

- Cô có nhiều thời giờ hơn ở đây, vì đàn ông thường vắng mặt. Hãy cất ngắn chiếc áo lại, vắt đi những cái váy và cả chiếc áo bó thân, nếu không cô sẽ chết ngạt thở khi mùa hè đến. Nhiệt độ có thể tăng lên khoảng một chục độ, cô có biết không?

Mắt bà Mary dừng lại bức chân dung của một phụ nữ đẹp, tóc vàng, ăn mặc mốt của Nữ hoàng Eugénie

- Ai đây? - Bà vừa hỏi vừa đưa tay chỉ về bức vẽ.

- Bà ngoại tôi.

-Ồ, thật à? Còn bàn ghế, các tấm thảm này ở đâu rả

- Của bà ngoại tôi.

-Ồ, thật à?

- Fiona thân mến của tôi, hình như cô vỡ mộng?

Fiona vẫn bình tĩnh, hai môi mím lại.

- Tôi không nghĩ như vậy. Tôi đã lấy được một người chồng đôn hậu, chị cũng cần biết điều đó.

- Nhưng không có một đồng xu Họ riêng của em là gì?

- Armstrong.

-Ồ, thật à? Có phải là bà con phía Roderick Armstrong?

- Roderick là tên của anh cả tôi.

Mary Carson đứng dậy, tay chạm mạnh vào chiếc nón rộng vành để xua đuổi những con ruồi không biết kiêng nể bất cứ ai.

- Quả thật, cô sinh ra trong một gia đình khá hơn dòng họ Cleary, tôi phải nhìn nhận điều này. Cô yêu Pady đến mức nào mà bỏ tất cả như thế?

- Điều đó chỉ liên quan đến tôi - giọng Fiona nói đều đều - không liên quan đến chị. Tôi tránh nói về chồng tôi, kể cả với chị ruột anh ấy.

Nếp nhăn hai bên mũi Mary Carson càng rõ nét, bà trở mắt.

- Cô dễ bị tự ái quá.

Sau này Mary Carson không đến nhà em dâu nữa nhưng bà Smith, quản gia của Mary Carson lại đến thường xuyên và khuyên Fiona nên đổi thay cách ăn mặc. Trước khi chia tay, Mary Carson nói:

- Trong phòng tôi có một chiếc máy may ít khi sử dụng. Tôi sẽ bảo hai người kiêng qua cho cô. Khi nào tôi cần, tôi đến đây sử dụng. - Mắt của bà nhìn về phía bé Hal đang nằm chơi trên sàn nhà - Tôi rất thích nghe tiếng trẻ con líu lo, bà Cleary ạ.

Meggie sống khá cô độc. Bọn con trai chỉ còn lại có Stuart ở nhà. Jack và Hughie theo cha để học nghề chăn cừu, Stuart không có nhiều thì giờ ở bên cạnh Meggie như những anh trai khác. Cậu ta sống với thế giới riêng

vốn không ồn ào, thích ngồi hàng giờ quan sát đàn kiến nối đuôi nhau hơn là leo trèo trên cây, trò chơi mà Meggie rất thích, nhất là trèo trên những cây bạch đàn úc châu đẹp tuyệt. Tuy nhiên Meggie và Stuart không phải lúc nào cũng có thì giờ dư dả để nhìn kiến và leo cây, cả hai phải làm việc rất dừ: bừa củi và khiêng củi, đào hố rác, trồng rau trong vườn, chăm sóc gà vịt và heo. Cả hai cũng được học được biết cách giết rắn mặc dù vẫn rất sợ chúng. Mấy năm gần đây mưa rất ít, suối cạn nước, những bồn chứa chỉ còn phân nửa. Cỏ còn đẹp nhưng không thể so sánh với lúc hoa lá xanh tươi.

- Có lẽ tình hình sẽ tệ hơn - Mary Carson nói với giọng chán nản.

Những người dân ở đây phải trải qua nạn lụt trước khi đối đầu với nạn hạn hán dữ dội. Vào giữa tháng giêng, cái gió mùa hướng Bắc - Tây thổi qua vùng này. Những ngọn gió lớn đổi hướng bất thường mặc sức hoành hành. Có khi chỉ những điểm xa nhất phía Bắc của lục địa chịu những trận mưa hè như thác; có khi, những trận mưa ấy tràn xuống phía dưới, làm cho mùa hè trở nên ẩm ướt. Năm đó, vào tháng giêng, mây đen nghịt bị những cơn gió xé toạc ra từng mảnh. Mưa bắt đầu đổ xuống, hồng thủy, trời đất găm rú liên tục.

- Gió mùa tới.

Blue Williams, người chở mướn qua nhiều vùng ghé lại Droghela, vừa vấn thuốc hút vừa nói - Sông Cooper, sông Barcoo, và sông Diamantia phình to ra, còn sông Overflow vỡ bờ. Cả vùng bên trong Queensland sẽ ngập dưới 60 centimet nước; phải rất khó khăn nếu muốn tìm ra một nơi cao để bảo vệ đàn cừu. Bỗng chốc mưa đến. Pady và các con trai làm việc thật vất vả để đưa các đàn cừu rời khỏi những vòng rào phía dưới. Cha Ralph đến tiếp tay rất nhiệt tình. ông thắng yên ngựa và đi cùng Frank, với những đàn chó săn giỏi nhất để di chuyển đàn súc vật về những khu đất rào kín gần rìa con sông Barwon. Trong khi đó Pady và hai người làm công, mỗi người có một cậu con trai đi theo lại chạy về hướng khác. Cha Ralph trông chẳng khác một nhà chăn nuôi sành sỏi. ông cỡi con ngựa sắc hồng thuần chủng - quà tặng của bà Mary Carson - mặc quần da, chân mang giày boots bóng loáng, thân người chắc nịch bó sát trong chiếc áo màu trắng tinh, tay áo xắn lên cao, cổ áo mở rộng để lộ ra phần ngực rám nắng. Còn Frank thì mặc quần dài bạc màu, ở phía dưới đầu gối được bó lại bằng những mảnh da cänguru, người anh mặc một chiếc áo ngắn sát nách bằng nỉ mỏng màu xám, khiến Frank trở nên nghèo nàn bên cạnh cha Ralph. Quả thật là thế - Frank, nhếch mép nghĩ thầm - nhìn theo cái dáng người thẳng của cha Ralph trên lưng con ngựa cái nhanh nhẹn xuyên qua cây thông và hoàng dương bên kia con suối nhỏ.

Con ngựa của cha Ralph lông đốm, một con vật tính khí dữ dằn, bướng bỉnh, luôn tỏ ra căm ghét đồng loại. Được kích động, bày chó chạy tứ tung, sủa loạn lên và cắn lẫn nhau. Răng nanh của chúng nhe ra bắt buộc cha Ralph phải vung những đường roi để trấn áp. Không có gì là không thể làm được ở con người này. ông biết cả huyết khí để ra lệnh đàn chó trở lại nhiệm vụ và sử dụng ngọn roi khéo léo hơn cả Frank. Khi trời nhá nhem tối, cha Ralph và bày chó, với sự tiếp sức không có hiệu quả mấy của Frank đã đưa được đàn cừu đến bãi đất thứ nhất, thường thì công việc ấy phải mất nhiều ngày. Linh mục vừa tháo yên ngựa ở một lùm cây gần bãi đất thứ hai, hào hứng cho rằng họ có thể lập lại thành tích đưa đàn cừu đến một bãi khác trước khi trận mưa ào tới.

Mấy con chó nằm trên cỏ, lười thòng ra, tìm cách ve vãn cha Ralph. Frank kéo ra từ trong túi trên lưng ngựa những miếng thịt Kangurou bày nhầy và quăng cho nó. Chúng cắn nhau giành giật.

- Đồ súc vật! Frank nói lầm bầm. Chúng nó không như loài chó nhà. Đúng là những con chó rừng.

- Theo tôi nghĩ có lẽ chúng gần gũi với điều Chúa muốn hơn so với chó nuôi trong nhà. Cha Ralph nói lại nhẹ nhàng. Nhanh nhẹn, thông minh, hung hăng, phần nào thuần hóa. Tôi vẫn thích chúng hơn là chó nuôi làm bạn. Mèo cũng thế

- Anh có nhận thấy, những con mèo lang vãng xung quanh nhà? Hoang dại và hung dữ không thua những con beo; chúng không cho người đến gần. Nhưng chúng sẵn chuột tuyệt vời và không cần ai nuôi.

Cha Ralph lấy ra từ trong túi đặt trên lưng ngựa một miếng thịt cừu đông lạnh và một gói bánh mì, bơ. Cắt một miếng thịt trao cho Frank, ông để bánh mì và bơ giữa hai người, trên một khúc cây đốn ngã. ông cắn vào miếng thịt ngon lành. Cả hai cùng uống nước trong một túi da và vấn thuốc hút.

- Nay Frank, hình như anh không vui?

Cha Ralph hỏi với một tiếng thở ra, tay vấn điều thuốc thứ hai. Frank ngồi cách linh mục khoảng một mét rưỡi; anh quay phắt đầu lại, nhìn cha Ralph với vẻ dò xét.

- Hạnh phúc là thế nào?

- Anh có thể tìm ra một thí dụ. Cha và các em của anh đều rất hạnh phúc, ít ra lúc này. Nhưng anh thì lại khác. Mẹ anh cũng thế và cả em gái Meggie của anh đều không thích úc châu?

- Tôi không thích vùng này. Tôi muốn đi Sydney; ở đó tôi hy vọng có lối thoát.
- Sydney. Đó là một nơi dễ sa ngã - Cha Ralph cười nói.
- Tôi cóc cần! Ở đây tôi cũng lại bị kẹt cứng như ở Tây Tây Lan. Tôi muốn trốn khỏi ông ấy.
- ông ấy? Frank nói một cách đột ngột và từ chối nói thêm.

Nằm ngửa, Frank ngược mắt nhìn lên tán cây.

- Anh bao nhiêu tuổi, Frank?
- Hai mươi hai.
- à, tức nhiên! Có lần nào anh xa gia đình chưa?
- Chưa.
- Anh có đi khiêu vũ lần nào chưa? Chắc đã có?
- Chưa.
- Thế thì ông ấy sẽ không giữ được anh lâu.
- ông ta sẽ giữ tôi đến chết.

Cha Ralph ngáp dài và chuẩn bị ngủ.

- Chúc ngủ ngon - ông nói trong miệng.

Hôm sau dù mây vẫn vũ nhưng trời vẫn chưa mưa và hai người đã giải tỏa được bãi chướng thứ hai. Mưa bắt đầu đổ xuống và buổi chiều lúc Frank và linh mục phi ngựa đến chỗ cạn của đoạn suối gần nhà. Nhưng khi qua bên kia bờ thì người và ngựa không thể lên cùng lúc vì dốc đứng và trơn trượt. Họ phải để ngựa lên trước, cả hai còn lại leo lên tuột xuống mấy lượt. Nhờ thấy hai con ngựa không có chủ về nhà, Pady đoán ra chuyện không hay của hai người. Ông đến bên bờ suối với dây thừng kéo cha Ralph và Frank lên. Pady mời cha vào nhà thay quần áo ấm nhưng cha cười lắc đầu từ chối.

- Mọi người đang chờ tôi ở Nhà Lớn - ông nói.

Mary Carson nghe tiếng cha Ralph gọi cửa trước khi đám gia nhân nghe thấy. Ông đã đi vòng ra phía trước tòa nhà dự tính đi thẳng vào phòng.

- Cha không thể vào nhà trong tình trạng này, người lấm bê lấm bết - Bà Mary Carson đứng trong hiên nói với Ralph.

- Vậy xin bà đưa giúp tôi mấy cái khăn và chiếc vali.

Không chút ngưng nghỉ, bà quan sát cha Ralph trong khi ông cởi áo, cởi giày bốt. Ông tựa vào cửa sổ phòng khách dùng khăn để lau bùn.

- Cha là người đàn ông đẹp nhất mà tôi được nhìn, Ralph ạ . Tại sao có lấm lết linh mục đẹp như thế. Phải chăng vì có dòng máu ái Nhĩ Lan. Tất nhiên, đó là một dân tộc đẹp, những người ái Nhĩ Lan. Có phải những đàn ông đẹp đi làm linh mục để thoát khỏi sự quyến rũ của chính họ. Tôi đánh cuộc với cha rằng tất cả thiếu nữ ở Gilly đều ao ước cha

- Từ lâu tôi có thói quen không để ý đến các cô gái si tình - ông trả lời vui vẻ
- Bất cứ linh mục nào dưới 50 tuổi đều có thể là mục tiêu của một số các cô và một linh mục dưới 35 thì dứt khoát các cô phải mê rồi. Nhưng chỉ có các cô gái theo đạo Tin lành là muốn chinh phục tôi một cách công khai.

- Cha không trả lời thẳng câu hỏi của tôi.

Mary Carson đứng thẳng người lên, đến sát cha Ralph đặt lòng bàn tay của mình lên ngực linh mục và giữ nguyên ở đó.

- Sự đòi hỏi của phụ nữ có làm cha ray rứt không, cha Ralph?
- Không, ông trả lời, đầu ông ngả về phía sau trong một động tác bày tỏ sự khinh miệt.
- Với đàn ông thì có lẽ?
- Còn tệ hơn phụ nữ. Không, không có đòi hỏi nào giày vò tôi.
- Hay cha chỉ yêu chính cha mà thôi?
- Càng ít hơn bất cứ ai.
- Thật lý thú. Bà đi vòng quanh cha Ralph và quan sát linh mục. Ralph, Hồng Y De Bricassart - giọng Mary Carson mỉa mai.

Đầu tháng hai, cuộc sống thay đổi đột ngột với Meggie và Stuart. Cả hai được gửi đi học nội trú ở tu viện Gillabone vì không có trường nào gần hơn. Pady cho biết khi tới tuổi, Hal sẽ học theo phương pháp hàm thụ của trường trung học Blacfriard ở Sydney. Còn bây giờ vì Meggie và Stuart quen học với thầy nên phải gửi đi học ở tu viện Saint Croix, tiền nội trú được bà Mary Carson chi rộng rãi. Còn Jack và Hughie sẽ không đi học

nữa, Drogheda cần chúng và cả hai đều thích sống với đất đai. Meggie và Stuart trải qua một cuộc sống êm đềm ở tu viện Saint Croix, rất khác so với những ngày chúng học Trường Thánh Tâm ở Wahine. Cha Ralph đã tế nhị cho các nữ tu biết ông bảo trợ cho hai đứa bé và khéo léo nhắc đến người cô của chúng là một phụ nữ giàu nhất ở New South Wales. Do đó mà sự rụt rè của Meggie được xem như một đức tính tốt và cuộc sống tách rời, cô độc của Stuart, thói quen nhìn vào khoảng không, giờ này sang giờ khác, lại được coi là thánh thiện.

Cha Ralph thường đến thăm Meggie và Stuart, đón cả hai về nhà xứ đều đặn đến nỗi ông quyết định cho sơn căn phòng được dành cho Meggie - bằng màu xanh dịu - ông cho treo màn mới và thay khăn trải giường. Stuart thì tiếp tục ngủ trong căn phòng trước đây sơn màu kem bây giờ ngả sang màu nâu. Cha Ralph không hề tỏ ra quan tâm Stuart ở đây có vui không. Sự hiện diện của Stuart là phụ thuộc, cậu ta được mời về chỉ do sự tế nhị bắt buộc mà thôi. Cha Ralph cũng không biết tại sao ông lại mến Meggie đến thế, và trong thâm tâm ông cũng không khi nào tự hỏi về điều này. Đầu tiên ông cảm thấy thương hại cô bé khi nhìn thấy lần đầu ở sân ga đầy bụi, Meggie đứng tách riêng một mình, có lẽ vì là con gái duy nhất trong gia đình. Ông kết luận như vậy. Nhưng ngược lại, linh mục không lưu tâm đến Frank cũng đứng một mình ngoài vòng gia đình; ông không hề thương hại cậu thanh niên ấy.

Còn Meggie? Cô bé làm cho linh mục xúc động sâu xa mặc dù ông không biết tại sao. Màu tóc của Meggie khiến cho ông bị mê hoặc. Màu và hình dáng của đôi mắt làm nhớ đến đôi mắt rất đẹp của Fiona, nhưng dịu dàng gấp bội và đáng yêu hơn. Và tính tình của Meggie theo ông đó là cái tính lý tưởng của người phụ nữ: thụ động, nhưng kiên quyết trước mọi thử thách. Không có sự nổi loạn ở Meggie, trái lại, cả đời Meggie sẽ khuất phục, chấp nhận sống bên trong những ranh giới của số phận người phụ nữ. Tuy nhiên, không phải chỉ có những điều đó làm Ralph quý mến Meggie; mà trong sâu xa, tình cảm đối với cô bé này xuất phát từ một pha trộn của thời gian, nơi chốn và cá tính. Không ai coi cô bé ra gì, điều đó gây nên một khoảng trống trong cuộc đời của Meggie, cái khoảng trống ấy ông có thể làm đầy và chắc chắn sẽ nhận được tình thương của cô bé. Meggie lại là một đứa trẻ con và như thế không gây nên lời ra tiếng vào nào cho lối sống và tiếng tăm của linh mục. Cô bé rất đẹp và ông say mê với cái đẹp ấy. Điều đó khó có thể chấp nhận, cô bé đã lấp cái khoảng trống của cuộc đời ông, cái khoảng trống mà Chúa của ông không thể lấp được, vì rằng cô bé có một sức hấp dẫn và một nhân cách rõ nét. Để không gây sự khó chịu cho gia đình Cleary khi ông thường xuyên tặng quà cho Meggie, ông đã dành tất cả thời gian mà ông có thể có được - thời giờ và cả tâm trí - để trang hoàng căn phòng của Meggie ở trong nhà xứ, với mục đích được thấy cô bé vui, hơn là để có một nơi để đặt viên ngọc quý Meggie.